



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

22

Tháng 11 - 2017

BỘ TRƯỞNG PHẠM HỒNG HÀ LÀM VIỆC VỚI HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2017



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi làm việc



*Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển Việt Nam Trần Ngọc Chính
phát biểu tại buổi làm việc*

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI TÁM

22

SỐ 22-11/2017



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020. 5

Văn bản của địa phương

- TP. Hồ Chí Minh ban hành Quy trình thực hiện thí điểm cơ chế một cửa liên thông điện tử trong công tác cấp Giấy phép xây dựng. 7
- UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh. 11
- UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định về thẩm định và phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh. 13
- UBND tỉnh Bình Định ban hành quy định về quản lý, cấp phép xây dựng công trình cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh. 17

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu đề tài thiết kế đô thị lô phố khu vực phường Tân Lập, Lộc Thọ, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. 20
- Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Bắc Ninh là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Bắc Ninh. 22
- Giải pháp cảnh quan trong quy hoạch đô thị các thành phố châu Âu đầu thế kỷ XXI. 24

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó Giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

**CN. BẠCH MINH TUẤN
(Trưởng ban)**

**CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN
CN. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
ThS. PHẠM KHÁNH LY
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH**

- Ngành công nghiệp bê tông Trung Quốc đứng trước yêu cầu đổi mới. 27
- Các quy định pháp luật giúp Mỹ phát triển ngành xây dựng lắp ghép. 28
- Kế hoạch xây dựng các nút giao thông của Moskva 31

Thông tin

- Khai mạc Diễn đàn Bất động sản Việt Nam lần thứ I. 36
- Hội nghị Khoa học cán bộ trẻ lần thứ XIV - 2017. 38
- Thứ trưởng Lê Quang Hùng chúc mừng ngày Nhà giáo Việt Nam tại Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị. 39
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà làm việc với lãnh đạo Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam. 41
- Con đường và biện pháp đổi mới đô thị trong quá trình chuyển đổi các ngành công nghiệp tại Liverpool, Anh 43
- Những thành phố đất đỏ đồng thời có mức sống hợp lý - giải pháp nào cho Liên bang Nga? 47

VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW**Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020**

Ngày 31/10/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1670/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020.

Mục tiêu tổng quát của Chương trình:

- Phát huy năng lực của toàn đất nước, tiến hành đồng thời các giải pháp thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo đảm an toàn tính mạng người dân và tài sản. Tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của con người và các hệ thống tự nhiên; tăng trưởng xanh, tiến tới nền kinh tế các-bon thấp

- Tái cấu trúc và hoàn thiện thể chế kinh tế theo hướng xanh hóa các ngành hiện có và khuyến khích phát triển các ngành kinh tế sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên với giá trị gia tăng cao.

- Thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, tích cực thực hiện cam kết của Việt Nam cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ khí hậu trái đất. Tạo đà tiếp tục thu hút hỗ trợ vốn đầu tư từ cộng đồng quốc tế.

- Giảm lượng phát thải khí nhà kính hướng đến việc triển khai thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính sau 2020 (COP21 và đóng góp quốc gia tự thực hiện - NDC).

Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

- Hoàn thành 30 dự án chuyển tiếp tại văn bản số 1443/TTg-QHQT ngày 19/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ; 42 dự án trồng rừng ngập mặn ven biển, phòng hộ đầu nguồn và một số dự án ưu tiên cấp bách tại văn bản số 78/TTg-

QHQT ngày 16/1/2015 của Thủ tướng Chính phủ và một số dự án ưu tiên cấp bách sau khi được rà soát.

- Trồng, phục hồi 10.000ha rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ đầu nguồn nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, hấp thụ 2 triệu tấn khí CO₂ mỗi năm đồng thời tạo sinh kế ổn định cho người dân.

- Hợp phần Biến đổi khí hậu: Xây dựng 1 hệ thống giám sát biến đổi khí hậu, 1 hệ thống giám sát, dự báo xâm nhập mặn thuộc Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12/1/2016 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng, nâng cấp từ 6 - 10 công trình hồ, đập với dung tích 100 triệu m³ nhằm điều tiết lũ trong mùa mưa, chống hạn trong mùa khô ở các khu vực có mức độ hạn hán gia tăng; xây dựng, nâng cấp từ 6 - 8 hệ thống kiểm soát mặn, giữ ngọt phù hợp với Kế hoạch Đồng bằng sông Cửu Long; từ 2 - 3 hệ thống kiểm soát mặn, giữ ngọt tại các khu vực ven biển; xây dựng, nâng cấp 200km đê, kè sông, biển xung yếu ở những khu vực có ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến sản xuất, tính mạng và đời sống của trên 3 triệu người dân ở những khu vực ven sông, ven biển; xây dựng 1 hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu và cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của quốc gia.

- Hợp phần Tăng trưởng xanh: Đến năm 2020, giảm cường độ phát thải khí nhà kính từ 8 - 10% so với mức năm 2010; giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP từ 1 - 1,5% mỗi năm;

xây dựng Trung tâm nghiên cứu, đào tạo ứng dụng và chuyển giao công nghệ xây dựng xanh tại Việt Nam với quy mô 50ha; thay thế 1.000 phao báo hiệu đường thủy nội địa sử dụng đèn ắc quy thành phao báo hiệu sử dụng đèn năng lượng mặt trời; hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nội đồng khu tưới mẫu 100ha; xây dựng mô hình tổ chức quản lý và vận hành hệ thống thủy lợi trong sản xuất lúa theo hướng tăng trưởng xanh; xây dựng khu nghiên cứu, khảo nghiệm cây trồng cạn, khảo nghiệm lúa, nhân giống quy mô 25ha; đầu tư 25 trang thiết bị kiểm định và kiểm toán năng lượng cho ngành Công nghiệp khai thác khoáng sản; 29 trang thiết bị kiểm định và kiểm toán năng lượng cho các ngành công nghiệp sản xuất và chế biến khác; xây dựng kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh cấp ngành, vùng và địa phương.

Phạm vi và hợp phần Chương trình:

- Hợp phần Biến đổi khí hậu: Các hoạt động sử dụng nguồn vốn sự nghiệp được thực hiện tại các bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Công thương; các cơ quan liên quan khác như: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị thuộc phạm vi hoạt động của chương trình; một số dự án ưu tiên cấp bách, nhằm ứng phó khẩn cấp với các tác động của thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu, có tác động lớn đến sản xuất, sinh hoạt các khu vực dân cư thực hiện tại các địa phương bị thiệt hại nặng nề của thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu, tập trung vào khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh ven biển, các tỉnh miền núi phía Bắc.

- Hợp phần Tăng trưởng xanh được thực hiện chính tại các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ; UBND

các tỉnh, thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các đơn vị thuộc phạm vi hoạt động của chương trình.

Các dự án thành phần

- *Dự án thành phần số 1:* Thực hiện một số nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu; một số hoạt động cập nhật và hoàn thiện các kịch bản, kế hoạch quốc gia về biến đổi khí hậu; xây dựng tài liệu, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao trách nhiệm của cộng đồng về: Thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, cơ hội của biến đổi khí hậu, Thỏa thuận Paris, cơ hội và thách thức của Việt Nam cũng như các nỗ lực cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất, tạo đà tiếp tục thu hút nguồn lực đầu tư từ cộng đồng quốc tế cho giai đoạn 2016 - 2020 và các năm tiếp theo; đồng thời tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá Hợp phần biến đổi khí hậu và Chương trình.

Chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- *Dự án thành phần số 2:* Đầu tư các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- *Dự án thành phần số 3:* Thực hiện một số hoạt động xây dựng thể chế, chính sách; tăng cường năng lực và theo dõi, giám sát, đánh giá Hợp phần tăng trưởng xanh.

Chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- *Dự án thành phần số 4:* Đầu tư thúc đẩy tăng trưởng xanh.

Chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Danh mục dự án:

- Theo danh mục dự án được Thủ tướng phê duyệt tại văn bản số 730/TTg-NN ngày 26/5/2017 và Quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của Thủ tướng Chính phủ sau khi Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến theo quy định tại văn bản số 102/UBTVQH14-TCNS ngày 26/4/2017 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Vốn thực hiện Chương trình: Vốn ngân sách trung ương: 15.866 tỷ đồng; vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác: Các bộ, ngành, địa phương cân đối vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác để thực hiện Chương trình.

Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn:

Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 26/2016/QH14 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28/8/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ

tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Bộ Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải được Thủ tướng Chính phủ giao phối hợp, đề xuất và thẩm định danh mục các dự án giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo trong công nghiệp, dân dụng, xây dựng, giao thông.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại mpi.gov.vn

VĂN BẢN ĐỊA PHƯƠNG

TP. Hồ Chí Minh ban hành Quy trình thực hiện thí điểm cơ chế một cửa liên thông điện tử trong công tác cấp Giấy phép xây dựng

Ngày 5/10/2017, UBND TP. Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND về Quy trình thực hiện thí điểm cơ chế một cửa liên thông điện tử trong công tác cấp Giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh.

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

- Quy trình này quy định về cách thức giải quyết công việc, việc phối hợp giữa Sở Xây dựng và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan công tác cấp Giấy phép xây dựng, để thực hiện thí điểm cơ chế một cửa liên thông điện tử trong công tác cấp Giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng.

- Quy trình này áp dụng cho loại công trình xây dựng sử dụng vốn khác thuộc thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công và cấp Giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng (ngoại trừ công trình

tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng).

- Chủ đầu tư có thể lựa chọn áp dụng quy trình này hoặc quy trình thông thường khi thực hiện thủ tục cấp Giấy phép xây dựng công trình. Trường hợp chủ đầu tư lựa chọn áp dụng quy trình thông thường, thực hiện từng bước các thủ tục (thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công, cấp Giấy phép xây dựng), Sở Xây dựng vẫn sử dụng hình thức liên thông điện tử theo Quy trình này, để lấy ý kiến các cơ quan liên quan khi cần thiết.

- Quy trình này thực hiện thí điểm trong thời gian 6 tháng kể từ ngày ban hành.

Những nguyên tắc chung:

- Đảm bảo các nguyên tắc thực hiện cơ chế một cửa liên thông theo Điều 3 của Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương ban

hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ chế một cửa liên thông trong công tác cấp Giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng là cách thức giải quyết cùng lúc các thủ tục: Thẩm định thiết kế cơ sở - thẩm định thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công - cấp Giấy phép xây dựng hoặc thẩm định thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công - cấp Giấy phép xây dựng (gọi là các nhóm thủ tục) do cá nhân, tổ chức đề nghị giải quyết tại Sở Xây dựng. Đồng thời, tổ chức liên thông các nội dung liên quan với các cơ quan có thẩm quyền, để thực hiện các thủ tục thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, đấu nối hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, thoát nước); lấy ý kiến (trong trường hợp cần thiết) của các cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ môi trường, đất đai, quy hoạch kiến trúc.

Các công việc liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền của nhiều cơ quan hành chính nhà nước trong việc công khai, hướng dẫn thủ tục hành chính, tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả được thực hiện tại một đầu mối là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng thành phố.

- Cơ chế một cửa liên thông điện tử trong công tác cấp Giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng là cách thức thực hiện gửi và nhận văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số để gửi và nhận ý kiến chuyên môn trên phần mềm một cửa liên thông điện tử khi thực hiện nhóm thủ tục theo cơ chế một cửa liên thông trong công tác cấp Giấy phép xây dựng.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Xây dựng là đầu mối tập trung hướng dẫn thủ tục hành chính liên quan đến công tác cấp Giấy phép xây dựng; tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức để chuyển đến các đơn vị chuyên môn giải quyết và nhận, trả kết quả cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

- Cá nhân, tổ chức đề nghị cấp Giấy phép xây dựng: Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ

phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng; tra cứu và nhận thông tin về tình hình xử lý hồ sơ tại hệ thống một cửa điện tử của thành phố, hộp thư điện tử và tin nhắn điện thoại (sms) của cá nhân, tổ chức.

- Toàn bộ thủ tục và quy trình cấp Giấy phép phải thực hiện công khai trên Trang thông tin điện tử Sở Xây dựng, hệ thống một cửa điện tử thành phố để các cá nhân, tổ chức đề nghị cấp Giấy phép xây dựng thuận tiện trong giao dịch, theo dõi và giám sát.

Quy trình thực hiện thí điểm cơ chế một cửa liên thông điện tử:

Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xây dựng:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xây dựng theo cơ chế một cửa liên thông điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng, thành phần hồ sơ như sau:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng theo cơ chế một cửa liên thông điện tử (Mẫu đơn theo phụ lục đính kèm);

- Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Bản sao văn bản chấp thuận đầu tư thực hiện dự án của cấp có thẩm quyền (đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở);

- Bản sao văn bản phê duyệt, cung cấp thông tin chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản sao Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đối với công trình theo quy định phải lập dự án;

- Hồ sơ thiết kế cơ sở.

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công.

Chủ đầu tư nộp kèm tệp tin chứa bản chụp thành phần hồ sơ nêu trên để thực hiện liên thông điện tử trong trường hợp cần thiết.

Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xây dựng:

Khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận và

trả kết quả cấp Biên nhận cho cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ, ghi rõ thời gian giải quyết hồ sơ là 42 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm thời gian lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan).

Xử lý hồ sơ thẩm định thiết kế cơ sở như sau:

- Sau khi nhận được hồ sơ, bộ phận chuyên môn có trách nhiệm đối chiếu nội dung thẩm định thiết kế cơ sở theo khoản 2, Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 để xem xét giải quyết.

- Trong thời gian 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, bộ phận chuyên môn thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm tổng hợp các nội dung cần hỏi ý kiến các cơ quan liên quan (từ bộ phận chuyên môn cấp Giấy phép xây dựng, thẩm định thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công), gửi văn bản điện tử có chữ ký số và tệp tin chứa bản chụp hồ sơ đến các cơ quan có liên quan để thực hiện các thủ tục, lấy ý kiến về nội dung liên quan theo Quy trình này. Thời hạn có ý kiến trả lời bằng văn bản điện tử có chữ ký số của cơ quan, đơn vị có liên quan đến thiết kế cơ sở không quá 12 ngày làm việc. Nếu quá thời hạn, các cơ quan, tổ chức liên quan không có ý kiến trả lời bằng văn bản điện tử có chữ ký số thì được xem như đã chấp thuận về thủ tục, nội dung xin ý kiến và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

- Trường hợp hồ sơ không thuộc đối tượng phải thực hiện thẩm định thiết kế cơ sở, bộ phận chuyên môn cấp Giấy phép xây dựng làm đầu mối tổng hợp nội dung từ bộ phận chuyên môn thực hiện thẩm định thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công, hỏi ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định nêu trên.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Sở Xây dựng ban hành kết quả thẩm định thiết kế cơ sở. Trường hợp thiết kế cơ sở của dự án đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo thì chuyển kết quả cho bộ phận chuyên môn cấp Giấy phép xây dựng, thẩm định thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công để

phối hợp giải quyết tiếp thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công, cấp Giấy phép xây dựng.

Trường hợp thiết kế cơ sở của dự án chưa đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo thì chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả hồ sơ cho chủ đầu tư hoàn chỉnh theo hướng dẫn.

Xử lý hồ sơ thẩm định thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công:

- Sau khi nhận được hồ sơ, bộ phận chuyên môn có trách nhiệm đối chiếu nội dung thẩm định thiết kế theo Điều 83 Luật Xây dựng năm 2014 để xem xét giải quyết.

- Trong thời gian 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, bộ phận chuyên môn thẩm định thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công có trách nhiệm chuyển nội dung cần lấy ý kiến các cơ quan liên quan đến bộ phận chuyên môn thẩm định thiết kế cơ sở để tổng hợp gửi văn bản điện tử có chữ ký số và hồ sơ đến các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về nội dung liên quan đến thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công; có văn bản thông báo cho chủ đầu tư các nội dung cần thẩm tra để chủ đầu tư lựa chọn ký Hợp đồng với đơn vị tư vấn thẩm tra (Trường hợp có yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp đơn vị tư vấn thẩm tra). Thời gian thực hiện thẩm tra 15 ngày làm việc.

- Sau khi nhận được hồ sơ và ý kiến trả lời bằng văn bản điện tử có chữ ký số của các cơ quan liên quan, bộ phận chuyên môn thẩm định thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công tiếp tục thụ lý hồ sơ.

Sau khi nhận được kết quả thẩm định thiết kế cơ sở, kết quả thẩm tra của đơn vị tư vấn (trường hợp có yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp đơn vị tư vấn thẩm tra), trong thời hạn 15 ngày làm việc, trường hợp thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công của dự án đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo, cơ quan thẩm quyền ban hành kết quả thẩm định thiết kế thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi

công, đồng thời chuyển cho bộ phận chuyên môn phụ trách cấp Giấy phép xây dựng để phối hợp giải quyết thủ tục cấp Giấy phép xây dựng.

Trường hợp thiết kế chưa đủ điều kiện để phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo thì chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả hồ sơ cho chủ đầu tư hoàn chỉnh theo hướng dẫn.

Xử lý hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng:

- Sau khi nhận được hồ sơ, bộ phận chuyên môn có trách nhiệm đối chiếu các điều kiện cấp Giấy phép xây dựng theo Điều 91, Điều 92 và Điều 94 Luật Xây dựng năm 2014 để xem xét giải quyết.

- Trong thời gian 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, bộ phận chuyên môn cấp Giấy phép xây dựng có trách nhiệm chuyển nội dung cần lấy ý kiến các cơ quan liên quan đến bộ phận chuyên môn thẩm định thiết kế cơ sở để tổng hợp gửi văn bản điện tử có chữ ký số và hồ sơ đến các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về nội dung liên quan đến công tác cấp Giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, bộ phận chuyên môn cấp Giấy phép xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa, xác định nội dung hồ sơ chưa hoàn chỉnh để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo trong thời hạn 20 ngày làm việc.

- Sau khi nhận được ý kiến trả lời bằng văn bản điện tử có chữ ký số của các cơ quan liên quan, bộ phận chuyên môn cấp Giấy phép xây dựng tiếp tục thụ lý hồ sơ.

Sau khi nhận được kết quả thẩm định thiết kế cơ sở, hồ sơ bổ sung của chủ đầu tư, trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy phép xây dựng, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành kết quả thẩm định thiết kế cơ sở, cơ quan thẩm quyền ban hành Giấy phép xây dựng (đồng thời với kết quả thẩm định thiết

kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công triển khai sau thiết kế cơ sở).

Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp Giấy phép xây dựng thì chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả hồ sơ cho chủ đầu tư hoàn chỉnh theo hướng dẫn.

Trách nhiệm thực hiện:

- Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thực hiện thí điểm việc thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công, cấp Giấy phép xây dựng theo đúng thẩm quyền và đúng quy định tại Quy trình này và các quy định hiện hành; niêm yết công khai quy trình, thủ tục tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả và trên Trang thông tin điện tử Sở Xây dựng; đồng thời theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện.

- Các Sở ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan liên quan nội dung quy định tại Quy trình này có trách nhiệm trả lời văn bản điện tử có chữ ký số lấy ý kiến của cơ quan thực hiện thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công, cấp Giấy phép xây dựng theo đúng thời gian quy định.

Thời gian quy định để thực hiện Quy trình này được tính theo thời gian gửi và nhận văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số được ghi nhận trong hệ thống.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Xây dựng tổ chức triển khai, ứng dụng phần mềm để thực hiện thí điểm cơ chế một cửa liên thông điện tử trong công tác cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố; công khai thông tin trên Trang thông tin điện tử Sở Xây dựng, hệ thống một cửa điện tử thành phố, hộp thư điện tử cũng như tin nhắn điện thoại (sms) để các cá nhân và tổ chức đề nghị cấp Giấy phép xây dựng thuận tiện trong giao dịch, theo dõi và giám sát.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2017.

Xem toàn văn tại vbpl.vn

UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 20/10/2017, UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Nguyên tắc phối hợp quản lý trật tự xây dựng:

- Quan hệ phối hợp phải tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo điều hành. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bên liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên; Đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng một cách chặt chẽ, đồng bộ, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, buông lỏng trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

- Công trình xây dựng, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để theo quy định của pháp luật. Việc xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật.

Nội dung phối hợp quản lý trật tự xây dựng:

- Phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng.

- Phối hợp trong công tác thực hiện các chế độ thông tin, tài liệu, hội họp, báo cáo về tình hình quản lý trật tự xây dựng.

- Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, vận động các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng.

Công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng

- Các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng cần phải được kiểm tra, xử lý gồm: Công trình xây dựng không có Giấy phép xây

dựng mà theo quy định của pháp luật phải có Giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; công trình xây dựng sai một trong các nội dung của Giấy phép xây dựng và các bản vẽ thiết kế đã được cơ quan cấp phép đóng dấu xác nhận kèm theo Giấy phép xây dựng được cấp; công trình xây dựng sai thiết kế được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; sai quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với công trình xây dựng được miễn Giấy phép xây dựng); công trình xây dựng có tác động đến chất lượng công trình lân cận gây lún, nứt, hư hỏng, sụp đổ hoặc có nguy cơ làm sụp đổ công trình lân cận, ảnh hưởng đến môi trường, an toàn cộng đồng; công trình xây dựng không che chắn hoặc có che chắn nhưng để rơi vãi vật liệu xây dựng, đất, cát, đá, sỏi, nước, chất thải... xuống các khu vực xung quanh; để vật liệu xây dựng không đúng nơi quy định; công trình xây dựng vi phạm về an toàn lao động; xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng.

Trách nhiệm của Sở Xây dựng

- Tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND cấp huyện thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền; nắm bắt tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, báo cáo và đề xuất UBND tỉnh những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

- Kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng nằm trên địa giới hành chính từ 2 huyện trở lên.

- Thông báo UBND cấp huyện về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn để kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền.

- Cung cấp thông tin về quy hoạch, tài liệu

có liên quan để phục vụ việc xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan.

- Tổ chức họp giao ban với UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan theo định kỳ 6 tháng, năm, để đánh giá tình hình và đề ra biện pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

- Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

- Chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

- Đôn đốc, kiểm tra UBND cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn mình quản lý. Khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin phản ánh về công trình vi phạm trật tự xây dựng, phải chỉ đạo UBND cấp xã và đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, xử lý kịp thời.

- Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về quy hoạch, tài liệu liên quan theo đề nghị của Sở Xây dựng hoặc cơ quan có liên quan để phục vụ cho hoạt động kiểm tra, xử lý về trật tự xây dựng.

- Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện báo cáo Sở Xây dựng (qua Thanh tra Sở) theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

Trách nhiệm của UBND cấp xã:

- Chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật

tự xây dựng trên địa bàn.

- Phân công cán bộ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, nắm thông tin kịp thời về tình hình triển khai thi công xây dựng của các công trình trên địa bàn mình quản lý. Khi phát hiện hoặc tiếp nhận phản ánh công trình vi phạm trật tự xây dựng, phải thông tin và phối hợp ngay với cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện để kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

- Quyết định đình chỉ thi công, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng vi phạm theo thẩm quyền. Đồng thời, có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định cưỡng chế của Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

- Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo UBND cấp huyện theo định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các tổ chức và nhân dân chấp hành quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan:

- Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban ngành liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp huyện, Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình sai mục đích sử dụng đất, vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, năng lượng, đê điều, thủy lợi... thuộc thẩm quyền quản lý.

Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm trật tự xây dựng trong các khu công nghiệp, các khu chức năng trong khu kinh tế và khu kinh tế cửa khẩu thuộc địa bàn mình quản lý. Khi phát hiện vi phạm phải kịp thời thông báo và phối hợp với UBND

dân cấp huyện để xử lý theo quy định.

Trách nhiệm của Công an tỉnh

Công an tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Công an cấp huyện đảm bảo các biện pháp để thực hiện quyết định đình chỉ thi công, quyết định

cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/11/2017.

Xem toàn văn tại vbpl.vn

UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định về thẩm định và phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh

Ngày 26/10/2017, UBND tỉnh Hòa Bình có Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ban hành Quy định về thẩm định và phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Mục đích, yêu cầu:

- Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của UBND các cấp, các cơ quan chuyên môn về xây dựng và các chủ đầu tư trong việc thẩm định và phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình; đảm bảo đúng pháp luật, đơn giản thủ tục hành chính, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Hòa Bình.

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Đối tượng áp dụng: Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan trong việc thực hiện thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế cơ**sở dự án đầu tư xây dựng:**

Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

- Các dự án nhóm B, nhóm C (Không bao gồm các dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật) được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (trừ dự án do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội quyết định đầu tư, dự án do Thủ tướng Chính phủ giao, dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính 2 tỉnh trở lên), các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng 2014: Sở Xây dựng thẩm định các dự án công trình dân dụng, công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp VLXD, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị) và các công trình khác do Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu; Sở Giao thông vận tải thẩm định các dự án công trình giao thông (trừ công trình do Sở Xây dựng thẩm định); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định các dự án công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Công thương thẩm định các dự án công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp, công trình công nghiệp chuyên ngành;

- Dự án đầu tư xây dựng chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (theo khoản 2, Điều 5, Nghị

định số 59/2015/NĐ-CP) do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư: Thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật (các nội dung quy định tại khoản 4, Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014) được thực hiện theo Quy định này.

- Dự án đầu tư xây dựng chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (theo khoản 2, Điều 5, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP) do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư được thực hiện như sau: Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND các huyện và thành phố Hòa Bình chủ trì thẩm định các dự án có tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư (Trừ các công trình: Công trình dân dụng cấp III có quy mô từ 2 tầng trở lên; Công trình hạ tầng kỹ thuật từ cấp III trở lên; Công trình cải tạo, sửa chữa, nâng cấp có liên quan đến kết cấu công trình; Công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình giao thông trong đô thị; Công trình giao thông từ cấp III trở lên; Công trình cầu, ngầm có khẩu độ (khẩu độ thoát nước) từ 6m trở lên; Công trình đập đất, hồ chứa, kè sông suối, trạm bơm, trạm thủy luân và bai dâng có chiều cao $H > 1\text{m}$; Công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành từ cấp III trở lên).

Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

- Dự án nhóm B, nhóm C (Không bao gồm các dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật) được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (trừ dự án do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hoặc Tổng công ty trực thuộc Bộ quyết định đầu tư, dự án do Thủ tướng Chính phủ giao, dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 2 tỉnh trở lên), cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp tại Quy định này chủ

trì thẩm định thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ).

- Dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (theo khoản 2, Điều 5, Nghị định số 59/2015/ NĐ-CP) do UBND tỉnh quyết định đầu tư: Thẩm quyền thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng được thực hiện theo Quy định này.

- Dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (theo khoản 2, Điều 5, Nghị định số 59/2015/ NĐ-CP) do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư:

- Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND các huyện và thành phố Hòa Bình chủ trì thẩm định thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng của dự án có tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư (trừ các công trình: Công trình dân dụng cấp III có quy mô từ hai tầng trở lên; Công trình hạ tầng kỹ thuật từ cấp III trở lên; Công trình cải tạo, sửa chữa, nâng cấp có liên quan đến kết cấu công trình; Công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình giao thông trong đô thị; Công trình giao thông từ cấp III trở lên; Công trình cầu, ngầm có khẩu độ từ 6m trở lên; Công trình đập đất, hồ chứa, kè sông suối, trạm bơm, trạm thủy luân và bai dâng có chiều cao $H > 1\text{m}$; Công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành từ cấp III trở lên).

Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

- Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở (dự án thiết kế hai bước, ba bước), thiết kế bản vẽ thi công (dự án một bước) của dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75m; dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III trên địa bàn hành chính

của tỉnh trừ phần thiết kế công nghệ và các dự án theo quy định tại Quy định này.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công của dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp đối với công trình cấp III trở xuống đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp do mình quản lý trừ phần thiết kế công nghệ.

- Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định toàn bộ nội dung dự án trừ các nội dung thẩm định thiết kế cơ sở do cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện.

- Dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư: Các cơ quan quy định tại Quy định này thẩm định thiết kế cơ sở, góp ý kiến về việc áp dụng đơn giá, định mức, đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng công trình của dự án theo khoản 4, Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Quy định về trình phê duyệt và thẩm quyền quyết định đầu tư:

- Trường hợp cơ quan chủ trì thẩm định dự án là cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc người quyết định đầu tư thì cơ quan này có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và trình phê duyệt dự án. Các trường hợp còn lại do người quyết định đầu tư xem xét, giao cơ quan chuyên môn trực thuộc tổng hợp kết quả thẩm định và trình phê duyệt.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách: Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Đầu tư công.

- Đối với các dự án sử dụng các nguồn vốn khác, thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn theo

quy định của pháp luật.

Một số quy định khác trong công tác thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình:

- Việc phân loại công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Phụ lục 1, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Việc phân cấp công trình xây dựng thực hiện theo Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

- Trong trường hợp dự án gồm nhiều công trình, hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau thì cơ quan đầu mối thẩm định dự án là cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định đối với công trình, hạng mục công trình chính hoặc công trình có cấp cao nhất của dự án. Cơ quan này có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị các Sở quy định tại Quy định này hoặc các phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện quy định tại Quy định này thẩm định thiết kế đối với từng công trình, hạng mục công trình.

- Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của dự án có nội dung chủ yếu là mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành sử dụng và có tỷ trọng chi phí phần xây dựng nhỏ hơn 15% tổng mức đầu tư dự án; chủ trì thẩm định đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án sửa chữa, cải tạo nâng cấp công trình sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư.

Điều chỉnh, bổ sung dự án

- Các trường hợp điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 61 của Luật Xây dựng và Điều 14 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng.

- Người quyết định đầu tư dự án xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung dự án.

- Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách mà tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung vượt thẩm quyền thẩm định, phê duyệt ban đầu, chủ đầu tư phải lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền tại Quy định này để tổ chức thẩm định lại dự án; trình người có thẩm quyền phê duyệt dự án. Trong một số trường hợp cụ thể, người có thẩm quyền tại Quy định này có thể ủy quyền việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án.

Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình

Công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

- Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán: Các cơ quan quy định tại Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước), thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình từ cấp II trở xuống được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (trừ công trình do Thủ tướng Chính phủ giao, các công trình thuộc dự án chuyên ngành do các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư, các công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 2 tỉnh trở lên).

- Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng: Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng đối với trường hợp thiết kế ba bước; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình trường hợp thiết kế hai bước; chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế ba bước.

Công trình thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

- Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán: Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại

Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình từ cấp III trở lên được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (trừ công trình cấp đặc biệt, cấp I; công trình từ cấp III trở lên thuộc dự án chuyên ngành do Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước thuộc phạm vi quản lý của các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; công trình do Thủ tướng Chính phủ giao và các công trình của dự án thuộc chuyên ngành do các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư, các công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 2 tỉnh trở lên).

Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của các công trình còn lại; tổ chức thẩm định phần thiết kế, dự toán phần công nghệ (nếu có).

Hồ sơ thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình và quy trình thực hiện thẩm định:

-Thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Điều 5, Điều 6 Thông tư số 18/2016/ TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng và khoản 12, Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/11/2017 và thay thế Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh quy định về thẩm định và phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình./.

Xem toàn văn tại vbpl.vn

UBND tỉnh Bình Định ban hành quy định về quản lý, cấp phép xây dựng công trình cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh

Ngày 10/11/2017, UBND tỉnh Bình Định có Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý, cấp phép xây dựng công trình cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh.

Nguyên tắc chung:

- Vị trí xây dựng trạm BTS phải phù hợp với Quy hoạch Hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 29/3/2017.

- Vị trí xây dựng trạm BTS phải có một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Trước khi khởi công xây dựng trạm BTS, chủ đầu tư phải xin giấy phép xây dựng theo quy định pháp luật, trừ các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo Quy định này.

- Công trình trạm BTS được xây dựng phải đảm bảo chất lượng, an toàn cho người và các công trình lân cận; đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành; đảm bảo cảnh quan, môi trường và mỹ quan đô thị.

- Thiết kế xây dựng công trình cột ăng ten phải được thẩm tra, thẩm định và phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng.

- Đảm bảo tỉnh không cho hoạt động bay, quản lý, bảo vệ vùng trời theo quy định tại Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 6/5/2016 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (nếu có).

- Khu vực trung tâm đô thị, khu vực yêu cầu cao về mỹ quan phải sử dụng cột ăng ten không công kênh hoặc nguy trang, thân thiện môi trường (loại A1) nhằm đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị. Trong trường hợp tại một số khu vực có yêu cầu đảm bảo mỹ quan cao nhưng không thể xây dựng trạm A1 thì được xây dựng các cột ăng ten loại không công kênh, nguy trang, phân tán thân thiện môi trường với chiều cao không quá 6m.

Các tiêu chí đánh giá phù hợp Quy hoạch

- Vị trí xây dựng trạm BTS phải phù hợp với Quy hoạch Hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

- Có tọa độ nằm trong bán kính cho phép dịch chuyển tối đa là 300m của tọa độ danh định đã được phê duyệt trong Quy hoạch của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp đã ban hành Quy hoạch).

- Có một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Đảm bảo kết cấu theo các tiêu chí sau:

- Đối với khu vực đô thị: Các vị trí xây dựng trạm BTS ở mặt tiền của các khu vực, tuyến đường chính trong đô thị thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và Trung tâm các huyện chỉ được phép xây dựng các trạm không công kênh, nguy trang, thân thiện môi trường có độ cao không quá 3m (loại A1). Trong trường hợp tại một số khu vực có yêu cầu đảm bảo mỹ quan cao nhưng không thể phát triển trạm A1 thì các doanh nghiệp được phát triển các cột ăng ten loại không công kênh, nguy trang, phân tán thân thiện môi trường với chiều cao không quá 6m; các vị trí xây dựng trạm BTS cách mặt đường trung tâm tối thiểu 50m được phép xây

dựng các trạm BTS không công kênh, nguy trang, thân thiện môi trường độ cao không quá 6m; các vị trí xây dựng trạm BTS ngoài tuyến đường trung tâm được phép xây dựng các trạm BTS A2, với độ cao theo từng vị trí phù hợp với Quy hoạch; các doanh nghiệp phải sử dụng chung cơ sở hạ tầng nhà trạm, cột ăng ten trong phạm vi bán kính 100m tại khu vực đô thị (nếu hạ tầng bên cho thuê đảm bảo kết cấu, an toàn) hoặc phải sử dụng cột ăng ten loại A1;

- Đối với khu vực ngoài đô thị: Xây dựng trạm BTS có cột ăng ten loại A2a được lắp đặt trên các công trình xây dựng có chiều cao không quá 20m nhưng chiều cao tối đa bao gồm cả chiều cao của công trình xây dựng không quá 30m; xây dựng trạm BTS có cột ăng ten A2b có chiều cao dưới 50m; đối với các xã có địa hình phức tạp, nhiều đồi núi cao, vùng sâu, vùng xa, các xã ven biển, xây dựng cột ăng ten loại A2b có chiều cao dưới 100m; các doanh nghiệp phải sử dụng chung cơ sở hạ tầng nhà trạm, cột ăng ten trong phạm vi bán kính 300m (nếu hạ tầng bên cho thuê đảm bảo kết cấu, an toàn).

Thẩm quyền giải quyết thủ tục đầu tư xây dựng và hoạt động trạm BTS

- Sở Thông tin và Truyền thông xem xét xác định vị trí, xác định loại trạm BTS phù hợp với Quy hoạch.

- Sở Xây dựng, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh tiếp nhận và xem xét cấp giấy phép xây dựng đối với các vị trí phải xin giấy phép xây dựng theo quy định pháp luật, trừ các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định.

Khu vực phải xin giấy phép xây dựng

- Khu vực phải xin giấy phép xây dựng đối với công trình cột ăng ten công kênh (loại A2) bao gồm: Khu vực đô thị; các khu đô thị mới, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các khu vực an ninh quốc phòng; khu di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; khu vực hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường hàng không, hành lang an toàn

điện, hành lang bảo vệ đê điều và công trình thủy lợi.

Trình tự đầu tư xây dựng và triển khai hoạt động trạm BTS

- Đăng ký kế hoạch xây dựng mới, phát triển trạm BTS hàng năm trên địa bàn tỉnh Bình Định (đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt) gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 25/12 của năm trước.

- Lập hồ sơ thiết kế mẫu các loại trạm BTS (cột ăng ten loại A1 và A2) gửi cơ quan cấp Giấy phép xây dựng thẩm định theo quy định.

- Căn cứ Kế hoạch đã gửi Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch triển khai và trình Sở Thông tin và Truyền thông, để tổ chức kiểm tra, khảo sát, đánh giá vị trí theo các tiêu chí tại Quy định này và ra văn bản chấp thuận, xác nhận phù hợp Quy hoạch.

- Nộp hồ sơ đề nghị cơ quan cấp Giấy phép xem xét cấp giấy phép xây dựng cho từng trạm BTS (đối với các trạm được quy định tại Quy định này).

- Thông báo ngày khởi công xây dựng gửi Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan cấp Giấy phép xây dựng và UBND cấp xã trên địa bàn xây dựng công trình trong thời hạn 7 ngày làm việc trước khi khởi công, nội dung thông báo theo phụ lục Thông tư liên tịch số 15/ 2016/ TTLT-BTTTT-BXD ngày 22/6/ 2016 của liên Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng.

- Báo cáo hoàn công cho các cơ quan cấp phép để kiểm tra xác nhận sau khi công trình hoàn thành.

- Báo cáo cho Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thị xã, thành phố ít nhất trước 7 ngày, khi đưa công trình vào vận hành sử dụng.

- Tiến hành kiểm định trạm BTS và gửi bản sao Giấy chứng nhận kiểm định cho Sở Thông tin và Truyền thông ít nhất 7 ngày sau khi có Giấy chứng nhận kiểm định.

Cấp giấy phép xây dựng trạm BTS

Trình tự thủ tục đề nghị cấp giấy phép xây dựng trạm BTS thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng và theo hướng dẫn của cơ quan cấp giấy phép.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/11/2017 và thay thế Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 9/4/2009 của UBND tỉnh Quy định các khu vực phải xin cấp phép xây dựng đối với công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động loại 2 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số

405/QĐ-UBND ngày 11/6/2009 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định ban hành kèm theo Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 9/4/2009 của UBND tỉnh; Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh quy định về quy trình quản lý đầu tư xây dựng và triển khai hoạt động trạm BTS trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Xem toàn văn tại vbpl.vn

Nghiệm thu đề tài thiết kế đô thị lô phố khu vực phường Tân Lập, Lộc Thọ, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Ngày 23/11/2017, Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị nghiệm thu đề tài thiết kế đô thị lô phố khu vực phường Tân Lập, Lộc Thọ, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Ông Hồ Chí Quang - Phó Vụ trưởng Vụ Quy hoạch - Kiến trúc (Bộ Xây dựng), Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo Sở Xây dựng Khánh Hòa, UBND TP Nha Trang, và các thành viên của Hội đồng.

Tại Hội nghị, Phó Viện trưởng Viện Kiến trúc quốc gia Vũ Đình Thành, thay mặt nhóm nghiên cứu báo cáo về sự cần thiết thực hiện đề tài thiết kế đô thị lô phố khu vực phường Tân Lập, Lộc Thọ, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Theo đó, việc thực hiện nội dung thiết kế đô thị trong các đồ án quy hoạch và đồ án thiết kế đô thị hiện nay tại các địa phương trên toàn quốc chưa có sự thống nhất về quy cách, chất lượng và thành phần hồ sơ. Cách tiếp cận nghiên cứu, hình thức, nội dung sản phẩm của các đơn vị tư vấn còn nhiều điểm khác nhau, tạo sự thiếu nhất quán trong công tác nghiệm thu, phê duyệt của các cơ quan quản lý địa phương. Chính vì vậy, việc triển khai thực hiện các thiết kế đô thị thí điểm cho một số địa phương, dưới sự quản lý chung của Bộ Xây dựng là công việc quan trọng và cần thiết để cụ thể hóa các thông tư hướng dẫn do Bộ Xây dựng ban hành, là cơ sở để hướng dẫn tháo gỡ các vướng mắc chung trong thiết kế đô thị tại các địa phương.

Khu vực nghiên cứu của đề tài có diện tích 398.900m², nằm ở phía Đông khu vực trung tâm thành phố Nha Trang, thuộc địa giới hành chính của các phường: Tân Lập, Lộc Thọ, phía Đông giáp công viên ven biển đường Trần Phú, phía Tây và Nam giáp đường quy hoạch thuộc khu trung tâm đô thị thương mại, dịch vụ, tài



*Ông Hồ Chí Quang - Chủ tịch Hội đồng thẩm định
phát biểu tại Hội nghị*

chính, du lịch Nha Trang, phía Bắc giáp khu dân cư đường Trần Quang Khải. Đây là khu vực đô thị phát triển mạnh mẽ với nhiều dự án hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đã, đang và sắp được triển khai.

Mục tiêu của đề tài nhằm: Cụ thể hóa Đồ án Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu trung tâm đô thị thương mại, dịch vụ, tài chính, du lịch Nha Trang và quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư các phường: Tân Lập, Lộc Thọ, Phước Tiến và một phần phường Phước Hòa, TP Nha Trang; thiết kế chỉnh trang, nâng cao chất lượng không gian kiến trúc cảnh quan khu vực đô thị ven biển; nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội, hiệu quả sử dụng đất, môi trường sống, tiện ích công của khu vực nghiên cứu; là cơ sở để chính quyền địa phương quản lý, cấp phép, triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong khu vực nghiên cứu.

Phó Viện trưởng Vũ Đình Thành cho biết, để thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đã tiến hành điều tra khảo sát hiện trạng, thu thập tài liệu, đánh giá, phân tích tổng hợp và toàn diện hiện trạng sử dụng đất, tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu

vực nghiên cứu, đồng thời rà soát, khớp nối các quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng thể mặt bằng và dự án đầu tư tại các lô đất có liên quan, đảm bảo sự đồng bộ về không gian, kiến trúc cảnh quan trong khu vực.

Về thiết kế không gian kiến trúc cảnh quan, toàn bộ không gian cảnh quan khu vực phường Tập Lập, Lộc Thọ sẽ thay đổi sau khi hình thành quy hoạch tuyến đường Nguyễn Thiện Thuật kéo dài và các tuyến đường liên quan tới khu đô thị thương mại, dịch vụ, du lịch, tài chính Nha Trang. Kiến trúc cảnh quan khu vực có nhiều thay đổi đối với những đề xuất mới là tạo ra nhiều không gian công cộng phục vụ cộng đồng cho khu vực nói riêng và cho cả thành phố Nha Trang nói chung.

Sau khi nghe đại diện đơn vị tư vấn trình bày Báo cáo tóm tắt đề tài, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHKT Bộ Xây dựng đã đưa ra những ý kiến nhận xét, góp ý giúp nhóm tác giả hoàn thiện Báo cáo.

Ông Lê Văn Dẽ - Giám đốc Sở Xây dựng Khánh Hòa, chuyên gia phản biện nhận xét: Đề tài đã đánh giá và phân tích chi tiết hiện trạng, xác định đúng tính chất đô thị vùng miền của khu vực phường Tân Lập, Lộc Thọ. Nội dung thiết kế tuân thủ đầy đủ quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng của Việt Nam và đã xác định được công trình điểm nhấn của khu vực nghiên cứu. Đây là đề tài có chất lượng cao về chuyên môn, có thể áp dụng thiết kế đô thị mẫu để triển khai thực hiện trong các quy hoạch khu đô thị mới.

Tuy nhiên, theo ông Lê Văn Dẽ, do tính chất đặc thù của trung tâm đô thị du lịch tại phường Tân Lập và Lộc Thọ và theo định hướng của quy hoạch chung được duyệt, các nhà đầu tư thường đề xuất hợp thửa lô đất để xây dựng công trình dịch vụ, du lịch cao tầng, còn các khu để ở có xu hướng chuyển về khu phía Tây. Do đó, đề tài cần nghiên cứu thêm cơ chế thỏa thuận hệ số sử dụng đất giữa nhà đầu tư và chính quyền địa phương trong thiết kế đô thị nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp



Toàn cảnh Hội nghị

dành nhiều không gian cho cây xanh, diện tích công cộng, bãi đỗ xe, đặc biệt trong các hẻm, tuyến phố có lộ giới nhỏ, đồng thời nghiên cứu định hướng phát triển, kiểm soát trong đô thị cũ nhằm đạt được giá trị cảnh quan hơn là quy định chi tiết các mẫu công trình cụ thể.

Ngoài ra, đề tài cần xác định cụ thể hơn về mục tiêu, tính chất khu đô thị phường Tân Lập, Lộc Thọ để có định hướng thiết kế phù hợp với không gian dịch vụ du lịch tại đây.

Ông Lê Văn Dẽ cho biết, thiết kế đô thị quan trọng nhất là thiết lập được không gian công cộng, hoạt động công cộng và xác định các không gian thuộc sở hữu tư nhân. Bên cạnh đó, thiết kế đô thị chính là cầu nối giữa quy hoạch và kiến trúc, vì thế đề tài cần linh động hơn khi nghiên cứu cơ chế thỏa thuận về tầng tầng cao đổi lại không gian cho công cộng, cây xanh, khoảng lùi, chỗ đỗ xe.

Phó Vụ trưởng Vụ Quy hoạch - Kiến trúc Nguyễn Bảo Lâm, chuyên gia phản biện cho biết, nhóm tác giả đã nỗ lực, thực hiện đề tài một cách nghiêm túc, theo đúng các nhiệm vụ được giao, đảm bảo chất lượng. Tuy nhiên, đề tài cần xem xét kỹ lưỡng về mật độ và chiều cao xây dựng các công trình, đặc biệt là các công trình nằm cạnh đường Trần Phú, hướng ra biển, đồng thời chú trọng khai thác lợi thế của các tuyến đường giao thông là trục chính kết nối khu đô thị thương mại, dịch vụ, du lịch, tài chính Nha Trang hướng ra khu vực bãi biển.

Kết luận Hội nghị, ông Hồ Chí Quang - Chủ tịch Hội đồng KHKT Bộ Xây dựng đánh giá cao chất lượng đề tài thiết kế đô thị lô phố khu vực phường Tân Lập, Lộc Thọ, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, do Viện Kiến trúc quốc gia chủ trì thực hiện.

Để hoàn chỉnh Báo cáo, Chủ tịch Hội đồng Hồ Chí Quang yêu cầu đơn vị tư vấn cần xác định yếu tố phát triển bền vững là tiêu chí cao nhất trong quá trình thiết kế kiến trúc khu vực đô thị phường Tân Lập, Lộc Thọ, TP Nha Trang, đồng thời chú ý đến tính chất đặc trưng vùng miền của khu vực nghiên cứu, chú trọng

thiết kế các tuyến đường giao thông một cách hài hòa, hợp lý để vừa tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội cho khu vực, song vẫn đảm bảo không gian cho người đi bộ, người khuyết tật di chuyển an toàn, thuận tiện.

Hội đồng KHKT Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu đề tài. Chủ tịch Hội đồng Hồ Chí Quang yêu cầu đơn vị tư vấn tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện và các thành viên Hội đồng KHKT Bộ Xây dựng, sớm hoàn thiện Báo cáo, gửi lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Trần Đình Hà

Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Bắc Ninh là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Bắc Ninh

Ngày 27/11/2017 tại Trụ sở Cơ quan Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh - Chủ tịch Hội đồng thẩm định nâng loại đô thị quốc gia đã chủ trì Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Bắc Ninh là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Bắc Ninh.

Tham dự Hội nghị có Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh Nguyễn Tiến Nhường; lãnh đạo các Sở ngành, UBND tỉnh Bắc Ninh; lãnh đạo Thành ủy, UBND thành phố Bắc Ninh; các thành viên của Hội đồng thẩm định - đại diện các Bộ, ngành Trung ương, các Cục, Vụ chức năng của Bộ Xây dựng, các Hội, Hiệp hội chuyên ngành Xây dựng.

Trình bày tóm tắt Đề án đề nghị công nhận thành phố Bắc Ninh là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Bắc Ninh, Chủ tịch UBND thành phố Bắc Ninh Trần Đức Điện cho biết, thành phố Bắc Ninh là đô thị trung tâm của tỉnh Bắc Ninh, có diện tích gần 83km², dân số trên 500 nghìn người, là một thành phố trẻ, năng động, sáng tạo, được quy hoạch khá bài bản, đồng bộ theo hướng hiện đại, bền vững, đô thị thông minh, giàu bản sắc văn hóa. Với vị trí thuận lợi gần thủ đô Hà Nội và là đầu mối giao thông quan



Chủ tịch HĐTĐ - Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu kết luận tại Hội nghị

trọng giữa Hà Nội với các tỉnh phía Bắc, trên các hành lang kinh tế quan trọng giữa Việt Nam - Trung Quốc, nằm trong tam giác tăng trưởng Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Thành phố Bắc Ninh có hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, gần sân bay Nội Bài, thuận lợi cho sản xuất, lưu thông hàng hóa và thu hút đầu tư trên các lĩnh vực thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng công nghệ cao và phát triển du lịch. Nhân dân thành phố có truyền thống đoàn kết, sáng tạo, có tinh thần khắc phục khó khăn và có nhiều giải pháp đột phá trong phát triển kinh

tế - xã hội và phát triển đô thị. Bên cạnh bề dày truyền thống với các giá trị văn hóa đặc trưng và đậm đặc của vùng đất Kinh Bắc văn hiến, thành phố Bắc Ninh cũng đạt được những thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2017 của thành phố đạt 12,2%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh, với tỷ trọng thương mại - dịch vụ và sản xuất công nghiệp chiếm 98,7%, thu ngân sách địa phương năm 2017 đạt trên 2.000 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người của thành phố đạt trên 5.600 USD/năm, gấp 2,47 lần bình quân cả nước.

Chủ tịch UBND thành phố Bắc Ninh Trần Đức Điện cũng cho biết, căn cứ Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 của Quốc hội, thành phố Bắc Ninh về cơ bản đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của đô thị loại I trực thuộc tỉnh, trong đó có 43/59 tiêu chuẩn đạt điểm tối đa. Một số tiêu chuẩn chưa có điểm và chưa đạt điểm tối đa, thành phố đã có các chương trình đầu tư để hoàn thiện các tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội (nhà ở, công trình văn hóa - thể thao, y tế, giáo dục, thương mại - dịch vụ tổng hợp), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp thoát nước) và vệ sinh môi trường.

Theo Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh Nguyễn Tiến Nhường, từ khi thành phố Bắc Ninh được công nhận là đô thị loại II, lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND, Hội đồng Nhân dân và các Sở ngành của tỉnh đã hết sức quan tâm đến sự phát triển của thành phố Bắc Ninh, với các chương trình đầu tư xây dựng, cải tạo, chỉnh trang đô thị, hoàn thiện các quy hoạch đảm bảo đồng bộ làm cơ sở cho công tác quản lý trật tự xây dựng và huy động các nguồn lực đầu tư của xã hội. Hiện nay, tỉnh Bắc Ninh đang nỗ lực phấn đấu thực hiện một chủ trương lớn là đưa cả tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2022.

Theo đánh giá của các chuyên gia phản biện và báo cáo thẩm định của Cục Phát triển đô thị cho thấy, Đề án đề nghị công nhận thành



Ông Nguyễn Tiến Nhường - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh phát biểu tại Hội nghị

phố Bắc Ninh là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Bắc Ninh đã được soạn thảo nghiêm túc, công phu và đáp ứng các quy định hiện hành; nhất trí về cơ bản đối với bố cục của Đề án, các căn cứ pháp lý, số liệu cập nhật và sự tự đánh giá, tính điểm của thành phố Bắc Ninh theo Nghị quyết 1210 của Quốc hội về phân loại đô thị.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Chủ tịch Hội đồng thẩm định - Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đã tổng kết ý kiến của các thành viên Hội đồng. Theo đó, các thành viên Hội đồng đánh giá cao vai trò và vị trí quan trọng của thành phố Bắc Ninh đối với tỉnh Bắc Ninh và vùng Thủ đô Hà Nội. Sau khi thành phố Bắc Ninh được công nhận đô thị loại II, tỉnh Bắc Ninh đã xây dựng các chương trình thúc đẩy đầu tư, phấn đấu đưa thành phố Bắc Ninh trở thành đô thị loại I trực thuộc tỉnh trong giai đoạn 2016-2020. Qua nghiên cứu hồ sơ và khảo sát thực tiễn, Hội đồng thẩm định nhất trí thông qua Đề án đề nghị công nhận thành phố Bắc Ninh là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Bắc Ninh.

Chủ tịch Hội đồng thẩm định Phan Thị Mỹ Linh đề nghị lãnh đạo tỉnh chỉ đạo đơn vị tư vấn tiếp thu các ý kiến của Hội đồng và hoàn thiện Đề án trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

Chủ tịch Hội đồng thẩm định Phan Thị Mỹ Linh cũng đề nghị tỉnh Bắc Ninh quan tâm chỉ đạo thành phố Bắc Ninh xây dựng các chương trình khắc phục những tiêu chí còn thiếu như

đất dân dụng, đất giao thông, cây xanh, quan tâm tính chất đô thị sinh thái đã được xác định trong quy hoạch, quy hoạch xây dựng một số công trình điểm nhấn. Bên cạnh đó, tỉnh Bắc Ninh cũng cần đánh giá tác động của phát triển

công nghiệp, các trung tâm logistic đối với môi trường để đảm bảo các định hướng phát triển bền vững./.

Minh Tuấn

Giải pháp cảnh quan trong quy hoạch đô thị các thành phố châu Âu đầu thế kỷ XXI

Quy hoạch đô thị hiện đại của các quốc gia châu Âu được xác định bởi sự thay đổi cách tiếp cận, việc tích cực tham gia của các kiến trúc sư cảnh quan vào quá trình thiết kế và hình thành bức tranh hiện thực của mỗi thành phố. Các dự án quy hoạch đô thị có tầm cỡ của các kiến trúc sư cảnh quan châu Âu như Michel Desvigne, Alexandre Chemetoff, Michel Corajoud, Agence TER luôn dành ưu tiên hàng đầu cho những ý tưởng cảnh quan trong thiết kế đô thị, có tính tới đặc điểm địa lý tự nhiên của mỗi thành phố cụ thể. Vào đầu thế kỷ XXI, giải pháp cảnh quan trong quy hoạch đô thị đã phát triển rộng khắp các thành phố châu Âu, là tiền đề cho sự ra đời chuyên ngành mới - “đô thị học cảnh quan” (landscape urbanism) - với các nhà sáng lập Charles Waldheim, James Corner và Mohsen Mostafavi. Đó là một lĩnh vực phức hợp bao trùm nhiều chuyên ngành khác nhau.

Nếu theo dõi các cải cách trong quy hoạch đô thị từ đầu thế kỷ XIX về xây dựng cấu trúc không gian xanh cho các thành phố London và Paris (tác phẩm của Georges Eugene Hausmann), hình thành khung xanh cho New York và Boston (tác phẩm của Frederick Law Olmsted), có thể thấy sự “can thiệp” của các kiến trúc sư cảnh quan vào tiến trình đô thị hóa các thành phố luôn là minh chứng cho một cuộc khủng hoảng về mặt quy hoạch đô thị. Liệu có thể nói về khủng hoảng của các thành phố hiện nay? Những thay đổi nào diễn ra ở mức độ cấu trúc đô thị và nằm trong nhận thức xã hội, trở thành lý do cần có các ý tưởng cảnh quan trong quy hoạch đô thị hiện đại?



Central Park - mảng xanh khổng lồ giữa lòng thành phố New York (Mỹ)

Thay đổi đầu tiên là việc chuyển sang khái niệm “phát triển bền vững”, trong đó ưu tiên cho sự phát triển cân bằng các lĩnh vực sinh thái, kinh tế và xã hội. Cuộc sống của con người luôn chịu tác động (dù tích cực hay tiêu cực) từ môi trường xung quanh; trong xã hội hiện đại, đó chính là nguyên nhân làm gia tăng nhu cầu của cư dân về các giải pháp cho vấn đề sinh thái đô thị, thiết lập môi trường sinh thái lành mạnh, các khu vực xanh để tiếp cận trong thành phố. Theo các số liệu điều tra xã hội học mới đây của Pháp, 70% dân số quốc gia này quan tâm nhất tới việc lựa chọn địa điểm sinh sống gần các khu vực được phủ xanh.

Một thay đổi nữa - cấu trúc đô thị hiện đại được xem như một cấu trúc linh hoạt về mặt không gian, một “cơ thể sống” thực thụ, trong đó sự năng động phát triển, tính năng của thời gian cần được ưu tiên. Một dự án thiết kế đô thị chưa thể coi là giải pháp cuối và hoàn thiện. Bên cạnh đó, bản thân quá trình đô thị hóa luôn không được kiểm soát ngay cả tại các thành

phố châu Âu - nơi có hệ thống điều tiết quy hoạch đô thị mở và quy củ nhất. Theo Agence TER - “hệ thống quy hoạch đô thị hiện nay là hệ thống tự tổ chức ở mức độ cao so với được kiểm soát và điều tiết trên thực tế - đó là điều mà tất cả các nhà chuyên môn đang đau đầu về khủng hoảng trong quy hoạch đều nhận thấy. Loài người đang đối mặt với cỗ máy xã hội và không gian phức tạp”. Trong bối cảnh đó, thực tế công việc của kiến trúc sư cảnh quan với các module phát triển, “năng lực thấy và hiểu được tính phức tạp của cơ chế tự nhiên” trở nên cấp thiết trong việc tổ chức không gian đô thị, hơn là thực tiễn quy hoạch đô thị truyền thống. Kiến trúc cảnh quan đang tìm sự cân bằng giữa việc tổ chức hệ thống và sự phát triển tự nhiên tự phát, và “vấn đề cần tích hợp cấu trúc nào để có thể hài hòa với sự phát triển tự nhiên, không theo quy hoạch”.

Liên quan tới quá trình đô thị hóa thiếu kiểm soát và sự hình thành các vùng thành phố lớn, vấn đề trọng tâm của quy hoạch đô thị châu Âu chính là sự phát triển và “biến hình” của các khu vực ngoại ô hay quận xa trung tâm thành phố. Theo Yves Chalas - người đặt nền móng cho học thuyết “thành phố hiện đại” (ville contemporaine) tại Pháp - nghiên cứu các khu vực ngoại ô cho thấy nơi đây chính là các thành phố tương lai. Không gian các khu vực ngoại ô - khác với các hình thái quy hoạch đô thị khác - sẽ cho phép cảm nhận chính xác hơn sự phát triển của thành phố, với đầy đủ sự hấp thu và tái cơ cấu theo hướng đổi mới (trung tâm thành phố, các vùng phụ cận, không gian khu vực ngoại ô), theo các số liệu mới và tiêu chí mới của quy hoạch đô thị. Chính không gian vùng ngoại ô đặc trưng bởi sự hiện hữu của các không gian đô thị mở và thường chưa được tổ chức, do đó là đối tượng thích hợp cho công việc của các kiến trúc sư cảnh quan.

Kết quả của tiến trình đô thị hóa mạnh mẽ là một xu hướng khác được Yves Chalas xác định như “sự tương tác giữa thành phố và thiên



Buttes Chaumont Park – không gian xanh tuyệt đẹp của thành phố Paris (Pháp)

nhiên”, như “kết quả của sự linh hoạt kép – sự linh hoạt trong đô thị hóa cảnh quan tự nhiên, và sự linh hoạt trong tự do hóa đô thị”, tức là đưa vào phạm vi vùng thành phố những phân đoạn cảnh quan tự nhiên, các khu đất nông nghiệp... trước kia không đặc trưng cho mô hình đô thị nén châu Âu. Với việc phát triển quy mô vùng thành phố, vai trò của thiên nhiên trong phạm vi vùng thành phố đó cũng tăng lên. Trong bối cảnh đó, giai đoạn mới trong mối quan hệ giữa thành phố và thiên nhiên rất rõ ràng. Sự kết hợp thiên nhiên vào không gian đô thị trở thành điều kiện cần để tích hợp các thành phố với môi trường tự nhiên xung quanh một cách hiệu quả nhất.

Một nét đặc trưng khác của khái niệm “thành phố hiện đại” trong học thuyết của Yves Chalas cũng xác định ưu tiên cho giải pháp cảnh quan là “vai trò cấu tạo của các không gian mở” (les videsstructurants). Mật độ bên trong các thành phố lịch sử châu Âu (các trung tâm của các vùng đô thị) luôn cao bởi cấu trúc các thành phố này được xác định bởi các vùng lãnh thổ chưa được xây dựng và các không gian mở. “Các không gian chưa xây dựng xác định hình thái và hiện trạng của các không gian đã xây dựng và hạ tầng giao thông xung quanh; chúng đóng vai trò của các không gian trống. “Khoảng trống” trong đô thị hiện đại không được coi là không gian thứ hai, bởi vì đã từng tồn tại trong “thành phố của ngày hôm qua”, chứ không phải

do kết quả xây dựng để lại”. Trong việc tổ chức các “khoảng trống” đó, ý nghĩa cơ bản là “kiến trúc sư cảnh quan - dựa trên việc áp dụng các quy luật của tự nhiên và không gian mở - không cố gắng lấp đầy, mà nắm được quy luật “trò chơi” với các khoảng trống, và nỗ lực tìm ra mối liên hệ giữa các yếu tố dàn trải mà không cần tới xây dựng”.

Ngoài ra, giải pháp cảnh quan ở mức độ cấu trúc đô thị sẽ cho phép đạt được sự liên kết cần thiết về mặt địa lý của khu vực lãnh thổ. Lần đầu tiên, ý nghĩa của giải pháp cảnh quan được kiến trúc sư Olmsted khai mở khi xây chuỗi công viên nổi tiếng tại các thành phố Mỹ đầu thế kỷ XIX. Các thiết kế của Olmsted dựa trên quan điểm sử dụng những không gian xanh công cộng (Central Park, Prospect Park, Franklin Park, Chicago South Park) làm nơi nghỉ ngơi, thư giãn, tách biệt với sự ngột ngạt, thiếu không khí, thiếu ánh sáng của các nhà máy, công xưởng (những sản phẩm của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá), đáp ứng nhu cầu của các tầng lớp lao động. Với ý tưởng thiết kế một kiểu công viên “mở” hoàn toàn mới lạ tại Mỹ lúc bấy giờ, ông đã truyền lại những tác phẩm độc đáo đầy tính nhân văn, trong đó kết hợp tuyệt vời nghệ thuật với thiên nhiên. Ông lý giải: “mở” để kết nối thành phố với công viên, tạo hiệu ứng cảnh quan rộng lớn; nhưng “mở” cũng là để cho tất cả mọi tầng lớp cư dân được hưởng thụ giá trị của không gian công cộng một cách công bằng.

Những nhu cầu đang tăng lên không ngừng của xã hội Mỹ bấy giờ về quy hoạch, thiết kế môi trường đô thị, xây dựng hệ thống công viên, các không gian công cộng của văn phòng, khu công nghiệp, trường học, các khu nhà ở cộng đồng khu vực ngoại ô... chính là tiền đề để kiến trúc cảnh quan phát triển toàn diện, trở thành nhân tố chính trong các thiết kế và quy hoạch đô thị nhằm kiến tạo những thành phố đẹp, tiện nghi của nước Mỹ. Các kiến trúc sư cảnh quan Olmsted, Jens Jensen và Horace Cleveland là

những người tiên phong trong quá trình định hướng phát triển của hệ thống công viên, cảnh quan của cả nước Mỹ.

Kiến trúc cảnh quan đã tác động mạnh mẽ đến việc xây dựng những đô thị kiểu mẫu, thành phố điển hình trong những năm đầu thế kỷ XX. Các kiến trúc sư cảnh quan được đào tạo một cách chuyên nghiệp và đã có nhiều đóng góp quan trọng vào quá trình thiết kế, quy hoạch hệ thống công viên quốc gia, công viên tiểu bang, công viên thành phố, cũng như hệ thống không gian công cộng của cả nước Mỹ.

Hiện nay, giải pháp cảnh quan được các kiến trúc sư cảnh quan Pháp ứng dụng vào một số dự án lớn, trong đó có Dự án phát triển các không gian duyên hải đô thị vùng Bordeaux của Michel Desvigne. Trong quy hoạch đô thị Pháp hiện đại, giải pháp cảnh quan là điều kiện cần thiết, thông qua một số quy định mới bắt buộc trong quy hoạch đô thị như SCOT (Sơ đồ tính liên kết lãnh thổ) và SRU (Sơ đồ cải tạo thành phố). Bên cạnh đó, sự tương tác giữa không gian mở của đô thị với việc tổ chức bài bản sẽ có thể “mềm hóa” quá trình tiếp nhận của cảnh quan đô thị. Sự tương tác này - về nguyên tắc - vượt ra ngoài phạm vi dự án, và cần được tiếp tục kết nối với các khu vực xung quanh về mặt không gian địa lý. Về nguyên tắc, công việc ngoài phạm vi dự án cũng là một đặc điểm của giải pháp cảnh quan, để đưa tới kết quả là “hệ thống mở sẵn sàng cho phát triển” (open source) - như các kiến trúc sư cảnh quan của Agence TER nhận định.

Vào đầu thế kỷ XIX, “chuỗi công viên” hay hệ thống các không gian xanh không còn là những đối tượng hạn chế sự phát triển, mà được xem như chất xúc tác, chất kích thích để mang tới một không gian chất lượng cho cuộc sống, biến không gian trở thành tiện nghi hơn. Theo học thuyết thời kỳ này, “công viên khi được tổ chức tốt gần một thành phố lớn sẽ nhanh chóng trở thành trung tâm mới của thành phố đó”. Hệ thống công viên có ý nghĩa lớn về mặt xã hội,

tuy nhiên cần dựa trên đặc điểm địa lý tự nhiên của thành phố. Hệ thống bao gồm các yếu tố tự nhiên lớn được kết hợp sao cho có thể thực hiện chức năng tốt và lâu dài cho tới nay.

Một số dự án lớn hiện đại về hệ thống không gian xanh của Michel Desvigne đã được thực hiện tại các thành phố của Pháp như Bordeaux, Nice, Pontoise, thị trấn Issoudun. Nét chung của các dự án này là quy mô dự án được xác định bằng kích thước cấu trúc quy hoạch đô thị và các yếu tố tự nhiên lớn (các con sông, thung lũng, khe núi), xung quanh đó hệ thống mới được hình thành. Để xây dựng hệ thống, các khu vực hoang hóa trong thành phố, các khu vực trước đây là khu công nghiệp, bến cảng sông đã mất đi chức năng lịch sử thường được tận dụng (tuy nhiên tất cả các lãnh thổ này đều tập trung quanh trục duy nhất – một chủ thể tự nhiên lớn). Theo triết lý của F.L.Olmsted: hệ thống mới của các không gian xanh cần thúc đẩy sự phát triển của lãnh thổ trong tương lai, và nâng cao chất lượng không gian thông qua việc thiết lập các khu vực công cộng mới, các giải pháp kỹ thuật, nâng cao chất lượng mỹ quan. Việc thực hiện các dự án lớn tương tự diễn ra theo từng giai đoạn phù hợp với sự phát triển của thành phố và hệ thống không gian xanh sẽ liên tục được tích hợp vào quá trình phát triển đô thị.

Giải pháp cảnh quan trong quy hoạch đô thị rất cần thiết còn bởi vì nó có các quy tắc thiết kế, biện pháp thiết kế riêng, đồng thời tạo khả năng phát triển bộ công cụ thiết kế đô thị. Kiến trúc sư cảnh quan không bị hạn chế bởi khái

niệm lãnh thổ, và làm việc “theo cảm nhận về vị trí”. Chính điều đó đã cho phép Gilles Clement (nhà động thực vật học, chuyên gia về vườn & cây cảnh, giảng viên Đại học Cảnh quan đô thị Quốc gia Versailles, Pháp) nhìn thấy “thiên nhiên” trong những lãnh thổ đô thị hoang hóa và đưa ra ý tưởng “cảnh quan thứ ba” (le tiers paysagers), trong đó xác định sự đa dạng sinh học và tiềm năng sinh thái của các khu vực. Ý tưởng mới đó trở thành cốt lõi của nhiều dự án kiến trúc và quy hoạch đô thị hiện đại Pháp, cũng như làm nền tảng xây dựng các dự án chuyển hóa và phát triển.

Như vậy, mọi yếu tố của sự phát triển bền vững hiện nay đều cho thấy vai trò quan trọng của giải pháp cảnh quan trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và thiết kế không gian đô thị. Aleksandr Shemetov nhận thấy trong giải pháp cảnh quan “kinh nghiệm kích thích tích cực, những ý tưởng liên quan mở ra nhiều tự do hơn về ý tưởng”. Ông cho rằng: cảnh quan là một phần không thể tách rời của lãnh thổ; giải pháp cảnh quan là một trong các giải pháp có ảnh hưởng tới sự hình thành mỗi thành phố. Liệu có thể hình dung một khu vườn mà không có nhà, đường phố mà không có sự chia lô? Quan trọng là cần làm cho giải pháp cảnh quan trở thành công cụ giải quyết các vấn đề phức tạp trong quy hoạch đô thị, cho tới khi có thể chấp nhận những thực tế không thể chấp nhận”./.

Orient Mitch

ĐH Kiến trúc Xây dựng Nizhnegorod

Nguồn: Tạp chí Pandora.ru 2016

ND: Lê Minh

Ngành công nghiệp bê tông Trung Quốc đứng trước yêu cầu đổi mới

Trong bối cảnh toàn cầu cần nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu, sự phát triển của ngành công nghiệp bê tông Trung Quốc cũng đang ở giai đoạn quan trọng. Cho đến nay, bê tông vẫn là loại vật liệu xây dựng quan trọng và không

thể thay thế trong lĩnh vực xây dựng của Trung Quốc, tuy nhiên, sản xuất và sử dụng bê tông cũng là nguyên nhân gây ô nhiễm và hủy hoại môi trường, tiêu tốn nhiều năng lượng và tài nguyên. Trong tình hình đó, ngành công nghiệp

bê tông của Trung Quốc cần tìm hướng phát triển mới.

Qua các nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm trong nước và thế giới, các cơ quan hữu quan của Trung Quốc đã định hướng cho công nghiệp bê tông cần thực hiện sản xuất xanh, phát triển bê tông xanh, bê tông tính năng cao.

Xây dựng xanh là một giải pháp để ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua khả năng tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải ra môi trường. Để thực hiện xây dựng xanh cần phải có vật liệu xanh, trong đó bê tông xanh, bê tông tính năng cao đóng vai trò quan trọng. Nhu cầu của xã hội ngày càng cao về tính tiện nghi, an toàn đối với nhà và công trình cũng như đòi hỏi về môi trường trong lành, do đó, bê tông phải được tính năng hóa, tức là có khả năng đáp ứng các nhu cầu khác nhau của con người.

Đối với ngành công nghiệp bê tông của Trung Quốc hiện nay, việc chuyển đổi sang sản xuất xanh, phát triển các chủng loại bê tông xanh, bê tông tính năng cao... mới đang ở những bước ban đầu, và còn gặp rất nhiều trở ngại và khó khăn. Những trở ngại đó có thể từ nhận thức, từ công nghệ và từ các cơ chế chính sách hiện hành. Theo các chuyên gia của ngành bê tông Trung Quốc, nước này cần có sự đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về lợi ích của việc thay đổi các phương thức sản xuất truyền thống trong lĩnh vực bê tông, tính năng của các loại vật liệu mới như bê tông trộn sẵn, vữa khô, cấu kiện đúc sẵn. Bên cạnh đó, cần nỗ lực đổi mới, áp dụng các công nghệ tiên tiến, tận dụng phế thải

công nghiệp trong sản xuất bê tông, thực hiện tiêu chuẩn hóa và ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM), triển khai các nghiên cứu cải thiện tính năng của bê tông về cường độ, độ bền, khả năng chịu kéo...

Nghiên cứu sản xuất bê tông xanh, bê tông tính năng cao là phương hướng trọng điểm phát triển của ngành công nghiệp bê tông, mang ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển bền vững của ngành Xây dựng Trung Quốc. Bên cạnh việc tập trung nghiên cứu cơ bản, thử nghiệm sản xuất, và trong khi chờ đợi sự ra đời của các chủng loại bê tông mới, thì việc tăng cường giao lưu, học hỏi, trao đổi học thuật và kinh nghiệm quốc tế đối với ngành bê tông Trung Quốc cũng rất quan trọng. Mới đây, tại Hội thảo quốc tế về bê tông tính năng cao lần thứ XII được tổ chức ở thành phố Thành Đô, các học giả và chuyên gia trong nước và quốc tế trong lĩnh vực bê tông đã trình bày 47 báo cáo nghiên cứu quan trọng như: Định hướng phát triển tính năng của bê tông hiện đại; phát triển công nghệ bê tông mới; công nghệ bê tông độ bền cao, công nghệ in 3D trong thi công bê tông... Những hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật và công nghệ như vậy góp phần cập nhật các tư duy lý luận mới nhất, thúc đẩy sự phát triển và tiến bộ công nghệ trong ngành công nghiệp bê tông của Trung Quốc.

Tiết Tú Xuân

Theo Báo điện tử Xây dựng Trung Quốc

<http://www.chinanews.com/>

ND: Khánh Ly

Các quy định pháp luật giúp Mỹ phát triển ngành xây dựng lắp ghép

Mỹ là quốc gia có trình độ thị trường hóa cao, là quốc gia hàng đầu thế giới về phương diện công nghiệp hóa xây dựng, xây dựng lắp ghép và đã đạt được rất nhiều thành tựu nổi bật. Để thúc đẩy sự phát triển của công trình lắp

ghép, Chính phủ Mỹ đã đưa ra rất nhiều các quy định pháp luật và một số sách lược phát triển ngành.

1. Sự phát triển các quy định pháp luật liên quan tới xây dựng lắp ghép tại Mỹ

Đầu thế kỷ trước, nước Mỹ xảy ra một loạt biến đổi trong phương diện kinh tế, chính trị, chính quyền liên bang coi nhà ở di động dạng lắp ghép và nhà xe là mục tiêu chính sách chủ đạo trong việc giải quyết những hỗn loạn trên thị trường nhà ở và giải quyết các vấn đề nhà ở cho những người có thu nhập thấp. Năm 1934, quốc hội Mỹ thông qua Luật Nhà ở liên bang, đồng thời thành lập Cục Quản lý nhà ở liên bang (FHA), chính phủ Mỹ thuyết phục các ngân hàng cung cấp gói vay thế chấp mua nhà ở dành cho người có thu nhập thấp, sau đó bắt đầu xây dựng chế độ hỗ trợ liên bang mang tính lâu dài. Năm 1935, Mỹ thông qua Dự luật Miller, quy định tiến hành bảo lãnh bảo đảm thanh toán đối với các hạng mục xây dựng lắp ghép quy mô lớn (ví dụ như công trình Empire State) và một số nhà máy sản xuất nhà ở lắp ghép được Chính phủ đầu tư vốn, yêu cầu tất cả các nhà thầu tham gia xây dựng lắp ghép trên cả nước phải thực hiện kịp thời hợp đồng đảm bảo.

Sau thế chiến thứ 2 tới cuối những năm 1950, tình trạng nhà ở thiếu hụt nghiêm trọng do các nguyên nhân như chiến tranh... Chính phủ Mỹ đã khởi động các chính sách ưu đãi nhằm hỗ trợ xây dựng nhà ở, giải quyết trọng điểm vấn đề cung cấp không đủ. Đặc biệt, dưới sự chỉ đạo của chính sách chủ nghĩa Keynes, chính phủ Mỹ tiếp tục mở rộng sự can thiệp vào thị trường nhà ở. Năm 1949, chính phủ Truman công bố "Pháp lệnh Nhà ở năm 1949", nội dung bao gồm các vấn đề như xây dựng nhà ở lắp ghép, xóa bỏ nhà ở chuột và xây dựng lại cộng đồng dân cư nghèo...

Đầu những năm 1960 tới những năm 1970 của thế kỷ XX, vị trí trọng tâm của xây dựng nhà ở công cộng bắt đầu trở nên nhạt dần, các chính sách hỗ trợ nhà ở lắp ghép và các công trình kiểu mới tiêu biểu như chính sách hỗ trợ nhà ở cho thuê đã được đưa ra. Năm 1961, Mỹ ban hành Luật Nhà ở tổng hợp, trong đó gia tăng các chính sách cho vay và bảo đảm cho vay lãi suất thấp đối với các gia đình có thu

nhập vừa và thấp, kích lệ các doanh nghiệp phát triển kinh doanh tư nhân xây dựng nhà ở lắp ghép giá rẻ phục vụ cho các gia đình có thu nhập thấp. Luật này đã đánh dấu sự chuyển hướng của các chính sách bảo đảm nhà ở của Mỹ, từ nhà ở công cộng do chính phủ xây dựng sang nhà ở giá rẻ được cung cấp thông qua thị trường bởi các cơ quan tư nhân dưới sự chỉ đạo và hỗ trợ của chính phủ. Năm 1965, Chính quyền tổng thống Johnson bắt đầu thực thi hỗ trợ tiền thuê nhà đối với người dân nghèo. Năm 1968, Mỹ ban hành Luật Nhà ở nổi lộng, xác định trong vòng 10 năm cung cấp 6 triệu căn nhà được chính phủ hỗ trợ dành cho các gia đình có thu nhập thấp mua hoặc thuê ở. Thị trường cũng chủ yếu tập trung tại các thành phố lớn ở vùng ngoại ô xa trung tâm với chủ thể là các căn nhà lắp ghép kết cấu gỗ thấp tầng. Năm 1970, Chính phủ Mỹ đưa ra Luật Nhà ở và Phát triển đô thị, kích lệ và hỗ trợ cho sự phát triển vừa phải của nhà ở lắp ghép tại đô thị, trọng điểm là tại các cộng đồng dân cư mới và các đô thị nội địa. Luật An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp năm 1970 là luật cơ bản của Mỹ và cũng là luật liên bang, luật này coi trọng vấn đề an toàn thân thể của người lao động, yêu cầu đơn vị xây dựng lắp ghép phải tạo việc làm và địa điểm làm việc an toàn, xác định rõ trách nhiệm an toàn của chủ đầu tư và nhà thầu. Trong khoảng thời gian từ năm 1970 tới năm 1973, lượng tồn kho nhà ở tại Mỹ đã gia tăng thêm 1,7 triệu căn nhà ở lắp ghép. Năm 1974, Luật Khai thác nhà ở và cộng đồng dân cư được thông qua và đã đánh dấu sự kết thúc tạm thời trong kế hoạch xây dựng nhà ở công cộng dạng lắp ghép do chính quyền liên bang trực tiếp đảm nhận, đồng thời xác định rõ việc hỗ trợ kinh phí xây dựng nhằm kích lệ người dân có thu nhập thấp và các nhà phát triển phi lợi nhuận đảm nhận việc sửa chữa và xây mới các nhà ở dân dụng dạng lắp ghép đã trở thành phương thức chủ đạo được chính phủ hỗ trợ. Năm 1976, Quốc hội Mỹ thông qua Dự luật Xây

dựng và An toàn nhà ở công nghiệp hóa quốc gia, trong cùng năm này dưới quy phạm của dự luật đã ra đời, một loạt các tiêu chuẩn quy phạm ngành nghề lắp ghép hết sức nghiêm ngặt, từng bước hòa nhập và dần hoàn thiện cùng với hệ thống công nghiệp hóa xây dựng của Mỹ.

Những năm 1980 của thế kỷ XX, chính quyền liên bang Mỹ lại đưa ra một loạt cải cách về thuế và cho vay, đẩy nhanh sự phát triển tư hữu hóa nhà ở dân dụng trong đó có nhà ở lắp ghép... Năm 1986, Dự luật Cải cách thuế mà chính phủ Mỹ thực thi về căn bản đã thay đổi mô hình kinh doanh nhà ở cho thuê giá rẻ trong đó có nhà ở lắp ghép, giảm các rào cản đối với cả hai bên cho vay và đi vay. Năm 1989, Luật Phát triển cải cách nhà ở và đô thị được Quốc hội Mỹ thông qua đã thúc đẩy sự hoàn chỉnh và thống nhất trong đạo đức, tài chính và quản lý, đồng thời từng bước thực thi pháp chế hóa pháp luật đối với công trình lắp ghép.

Năm 2000, Dự luật Cải tiến nhà ở lắp ghép do Quốc hội Mỹ công bố đã xác định rõ căn cứ pháp luật từ trách nhiệm trong quá trình sử dụng nhà ở lắp ghép. Năm 2003, bắt đầu thực thi Kế hoạch Hỗ trợ cho lần đầu thanh toán mỗi năm 200 triệu USD, đưa ra sự hỗ trợ thanh toán lần đầu với 6% giá nhà hoặc 10 nghìn USD đối với các gia đình có thu nhập vừa và thấp khi mua nhà ở lắp ghép. Những chế độ này đã kích thích mạnh mẽ sự phát triển của thị trường và ngành xây dựng. Hiện tại, cứ mỗi 16 người dân Mỹ thì có 1 người ở nhà ở lắp ghép, đây là hình thức chủ đạo về nhà ở phù hợp điều kiện kinh tế mà các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ.

2. Các luật liên quan trong hệ thống pháp luật xây dựng

Trong hệ thống pháp luật của nước Mỹ, các luật liên quan tới ngành xây dựng lắp ghép chủ yếu còn bao gồm: Luật Dân sự và Thương mại, Luật Kinh tế, Luật Hành chính...

Luật Dân sự và Thương mại nước Mỹ có liên quan tới ngành xây dựng lắp ghép có Quy định

Kinh doanh thống nhất, Luật Thực hiện lại hợp đồng, Luật Công tư, Luật Hợp tác, Luật Phá sản, Luật Nghề nghiệp kinh doanh...

Luật Kinh tế nước Mỹ có liên quan tới ngành xây dựng lắp ghép có Luật Thuế, Luật Ngân hàng, Luật Lao động, Luật Bảo hiểm, Luật Tài chính, Luật Thương mại, Luật Tài chính và Dịch vụ hành chính liên bang, Luật Đấu thầu, Luật Chống độc quyền, Luật Sherman...

Luật Hành chính nước Mỹ có liên quan tới ngành xây dựng lắp ghép biểu hiện cơ các quy định hành chính, các quy định hành chính được chia thành nhiều hình thức, thông thường chia thành 3 loại quy định trình tự, quy định mang tính thực thể, quy định mang tính giải thích.

Ngoài ra, còn có các quy định pháp luật khác để điều chỉnh ngành xây dựng lắp ghép và các hoạt động liên quan của ngành này như Luật Nhà ở, Luật Quản lý thống nhất, Luật Quản lý chính sách đất đai, Luật Đo lường liên bang, Luật Đường ống liên bang, Luật Phòng cháy liên bang, Luật Thiết bị cơ giới liên bang, Luật bảo vệ môi trường, Điều lệ an toàn và sức khỏe nghề nghiệp...

3. Nội dung tương ứng trong quy định pháp luật về công trình lắp ghép ở các bang

Mỹ là một nhà nước liên bang, cơ cấu chính phủ Mỹ được phân thành 4 cấp liên bang, bang, quận và thành phố, trong đó các bang, quận và thành phố cũng có quyền hạn lập pháp xây dựng tương đối độc lập của riêng mình. Lấy bang Maryland làm ví dụ, Điều lệ Thực thi xây dựng bang Maryland (năm 2006) vừa là trình tự quy phạm về xây dựng lắp ghép vừa là mục đích chính sách được xây dựng nhằm bảo vệ an toàn tài sản và tính mạng người dân. Trên cơ sở của Điều lệ Xây dựng quốc tế và Điều lệ Nhà ở quốc tế, kết hợp với tình hình thực tế của từng bang để tăng thêm, sửa chữa hoặc xóa bỏ một số điều khoản sau khi công bố. Ví dụ, tăng thêm các quy phạm công trình nông nghiệp lắp ghép, công trình thăm quan nông nghiệp lắp ghép; các quy định chi tiết về công trình nhà ở

đơn lẻ dạng lắp ghép, nhà ở 2 đơn nguyên kết hợp và nhà ở liền kề; hạn chế số tầng nhà ở lắp ghép, không vượt quá 3 tầng...

Ngoài ra, Điều lệ Thực thi xây dựng bang Maryland cũng chỉ rõ, điều lệ tại các địa phương, các thành phố và các quận thuộc bang này có thể thực thi các quy định điều lệ có yêu cầu đặc biệt nhằm thể hiện tính đúng đắn và tính khả thi mạnh mẽ. Ví dụ, Baltimore là một trong 23 quận thuộc bang Maryland, ngày 3/1/2005, hội đồng quận Baltimore đã thông qua sửa đổi và tăng thêm một số quy định trong Điều lệ Xây dựng quận Baltimore. Theo đó, tại

Điều 101.2 quy định: nhà ở độc lập, nhà ở 2 đơn nguyên kết hợp, nhà ở liền kề dạng lắp ghép không được phép vượt quá 3 tầng; Điều 115.3 quy định: Cán bộ xây dựng phát hiện công trình lắp ghép hoặc công trình xây dựng xuất hiện hiện tượng không an toàn, cần thông báo bằng văn bản tới chủ đầu tư, đồng thời tháo dỡ bộ phận gây nguy hiểm trong thời gian quy định.

Vương Chí Thành

Nguồn: Tạp chí Xây dựng và Kiến Trúc Trung Quốc, số 9/2017

ND: Kim Nhạn

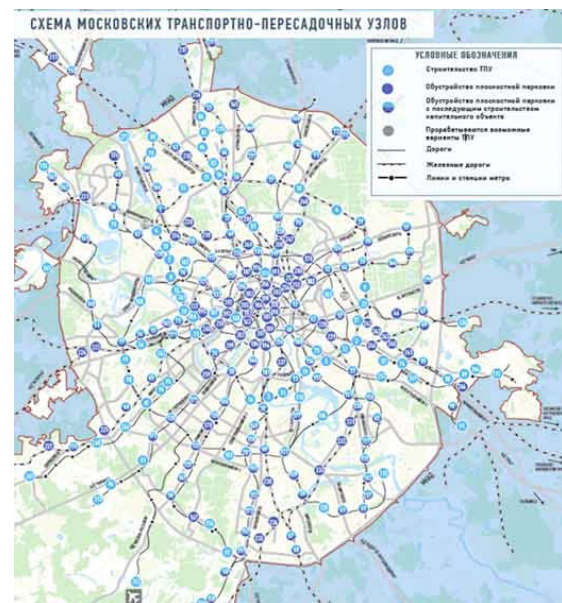
Kế hoạch xây dựng các nút giao thông của Moskva

Trong năm 2016, Thủ đô của nước Nga bắt đầu giai đoạn mới của chiến dịch chống ùn tắc giao thông. Theo Thị trưởng Moskva – ông Marat Khusnulin, thành phố đã sẵn sàng cho các nhà đầu tư thuê đất để triển khai xây dựng các nút giao thông “Xeligerskaya”, “Raskazovka”, “Park Pobedy” và “Lefortovo”. Các nút giao này được xây dựng với lõi là các ga tàu điện ngầm cùng tên, ba trong số đó đang bước vào giai đoạn hoàn thiện.

Đề án xây dựng hệ thống nút giao thông của Moskva nhằm mục tiêu thiết lập môi trường đô thị tiện nghi để đạt việc trung chuyển nhanh và thuận lợi nhất giữa các loại phương tiện giao thông đô thị. Theo Quyết định số 413 ngày 6/9/2011 của Chính quyền Moskva, trên lãnh thổ đã được mở rộng của Thủ đô sẽ xây dựng tổng cộng 271 nút giao, trong đó 102 nút thuộc dạng cơ bản. Phần lớn các nút giao sẽ được phân chia thành hai cấu trúc – công nghệ và thương mại.

Đề án được hiện thực hóa trong giai đoạn 2014 – 2020; trong đó, giai đoạn 2014 – 2016 thực hiện phần công nghệ; giai đoạn 2016 – 2020 thực hiện phần thương mại.

Đề án thành công sẽ góp phần cho sự phát triển hạ tầng giao thông đô thị; phân bố đồng



Sơ đồ mạng lưới 271 nút giao thông của Moskva sẽ được hoàn thành trong giai đoạn 2014 – 2020

đều mức tải giữa các phương tiện vận chuyển công cộng khác nhau, đảm bảo tính năng động, tính cơ động của hệ thống giao thông đô thị.

Về nguồn cung tài chính, phần công nghệ của đề án sẽ được thực hiện bằng ngân sách nhà nước; phần thương mại được thực hiện bằng nguồn vốn ngoài ngân sách; giá trị và quyền xây dựng được xác định dựa vào kết quả các cuộc đấu thầu công khai.

Trong đề án, 102 nút giao được hình thành theo quy tắc tối giản – dưới dạng các bãi đậu xe phẳng có rào chắn với các trạm dừng có mái che, và khu vực xung quanh được lập lại trật tự. 169 nút giao sẽ là những tổ hợp các công trình đa mức với các bãi đỗ xe, các phòng chờ, trạm dừng (phương tiện công cộng) – nơi hành khách có thể dễ dàng thay đổi phương tiện giao thông trong lịch trình của mình; thậm chí họ không cần bước ra ngoài phố. Bởi vậy, hình thức chuyển tiếp này còn được gọi là “những đôi chân khô ráo”.

Theo các lối đi ngầm dưới lòng đất, hành khách từ ga tàu điện ngầm có thể bằng cách nhanh nhất chuyển thẳng tới phương tiện xe buýt. Các tuyến đường nhất định sẽ kết nối với một bãi đỗ nhất định. Những toa tàu hiện đại và tiện nghi được trang bị cho tuyến metro mới Serpukhovsko – Timiriazevsko đi qua các ga “Petrovsko” và “Razumovsko”; song tại các ga này, hành khách cần qua đường nhiều lần, băng qua các làn xe để tới bến đỗ phương tiện giao thông khác. Trong khi đó, tại nút giao theo thiết kế, hành khách có thể dễ dàng đi theo hệ thống điều hướng từ khi còn ở mức ngầm, và đi ra đúng hướng mình cần. Những lối đi như vậy không chỉ an toàn mà còn rất tiện nghi, vì hành khách không phải chịu mưa gió, tuyết rơi hay các hiện tượng thời tiết xấu khác.

Tại các nút giao thông cơ bản cũng cần dành cho hành khách các dịch vụ khác nhau, thiết lập các công trình hạ tầng. Ở đây không chỉ có các quầy hàng, cửa hiệu, quán cà phê hay nhà hàng, mà sẽ còn khai trương các trung tâm y tế và thể thao, các chi nhánh ngân hàng hay bưu điện, trung tâm dịch vụ, hiệu giặt là... Yếu tố thương mại của một dự án xây dựng nút giao thông sẽ cho phép thành phố kêu gọi nguồn vốn tư nhân để triển khai thực hiện.

Bất kỳ nhà đầu tư nào khi tham gia một dự án xây dựng nút giao thông cũng nhận được từ thành phố những yêu cầu kỹ thuật đối với phần công nghệ của dự án. Đương nhiên, điều này



Phối cảnh nút giao “Seligerskaya”

khiến mô hình tài chính của dự án trở nên kém hấp dẫn đối với các nhà đầu tư tiềm năng. Tuy vậy, các dự án nút giao thông vẫn có sức hút lớn xét từ góc độ đầu tư và hoàn vốn đầu tư – đại diện Ủy ban đầu tư xây dựng Moskva, ông Anton Tatarchuk đã khẳng định như vậy. “Moskva Lớn không còn nhiều khu đất trống. Các dự án nút giao thông trao cho nhà đầu tư khả năng tiến hành xây dựng thương mại, nếu như việc quy hoạch không bị giới hạn trong phạm vi hạ tầng giao thông của nút giao, mà xem xét cả các khu vực xung quanh – những nơi có tiềm năng phát triển quy hoạch và xây dựng đô thị”.

Việc thực hiện các dự án thương mại cần tính tới chi phí để xây dựng hạ tầng giao thông và bảo đảm lợi nhuận. Khi những đề xuất về khối lượng xây dựng đối với mỗi dự án cụ thể được đưa ra, thành phố luôn sẵn sàng mời gọi những nhà đầu tư thực sự có tiềm năng để lắng nghe các đề xuất, kiến nghị, tìm sự cân bằng lợi ích giữa các bên.

Điều thú vị là việc “điền đầy” các nút giao thông cơ bản được xác định bằng biện pháp “toàn xã hội” - tức là trung cầu ý kiến của cư dân trong quận dự kiến xây dựng nút giao.

Cũng theo ông A.Tatarchuk, đối với mỗi dự án đều cần tiến hành các nghiên cứu thị trường và một số nghiên cứu khác. Các nghiên cứu này sẽ giúp làm rõ những công năng nào của bất động sản thương mại sẽ được yêu cầu nhiều nhất trong từng khu vực / quận cụ thể.

Các chuyên gia khảo sát thuộc Ủy ban cho biết: “Ở giai đoạn bắt đầu bất cứ dự án nút giao thông nào, trước hết, cần trung cầu ý kiến người dân. Tiếp theo, cần làm việc với các hội đồng của quận để làm rõ cần xây dựng những gì trong cơ cấu nút giao đó. Có thể, địa phương còn thiếu các diện tích thương mại hoặc khách sạn, phương án do đó sẽ có nhiều hơn”.

Ví dụ, ở giai đoạn chuẩn bị xây dựng nút giao “Park Pobedy”, kết quả trưng cầu dân ý cho thấy nguyện vọng chung của cư dân là khu vườn tảo cạnh ga tàu điện ngầm “Park Pobedy” sẽ được bảo tồn. “Vườn tảo trên đại lộ Kutuzov đã có từ hơn nửa thế kỷ qua. Đó là một địa điểm nghỉ ngơi được yêu thích không chỉ của người dân trong khu vực mà cả du khách, và không kém phần nổi tiếng so với đỉnh đồi Lê Nin hay Công viên Chiến thắng tại Moskva. Bởi vậy, điều kiện tiên quyết đối với các nhà thiết kế là không được chặt bỏ bất cứ cây nào khi tiến hành thi công xây dựng tại đây. Kết quả là hiện nay, không những toàn bộ khu vườn tảo được gìn giữ, mà việc trồng một vườn hoa mới trên khu đất diện tích khoảng 7 nghìn mét vuông không xa đó cũng đang được xem xét” – Thị trưởng Moskva cho biết.

Tại nút giao “Park Pobedy” sẽ có những nơi chuyển tiếp thuận tiện tới tàu điện ngầm, xe buýt và xe buýt điện. Không xa ga metro, trên bãi đất trống, một trung tâm đa năng với bãi đỗ xe 2000 chỗ đang thành hình, và được kết nối với nhà ga bằng một lối đi bộ với một phần nổi trên mặt đất được thiết kế trong lồng kính, một phần ngầm dưới lòng đất. Lối đi bộ băng qua các gian hàng thương mại và các khu vực nghỉ ngơi. Lối ra từ các bãi đỗ xe trong nút giao sẽ dẫn tới phố Barklaya và tuyến đường đôi phía bắc đại lộ Kutuzov.

Về nguyên tắc, sự quan tâm của nhà đầu tư đối với các dự án xây dựng nút giao tùy thuộc vào vị trí bố trí nút giao cụ thể, lưu lượng hành khách, khối lượng công trình xây dựng cơ bản, chức năng của các bất động sản này và ý nghĩa



Công trường thi công nút giao “Raskazovka”

chức năng đối với toàn khu vực.

Lưu lượng hành khách bảo đảm cho nhà đầu tư việc hoàn phí tốt nhất. Ví dụ: hành khách sẽ có nhu cầu có một siêu thị trong khu vực nút giao với lý do đơn giản – tiết kiệm thời gian. Trước đây, hành khách (đi tàu điện ngầm) cần tới siêu thị (hoặc một điểm phục vụ khác) bằng phương tiện giao thông trên mặt đất, sau đó lại về nhà bằng xe buýt hoặc xe buýt điện. Sau khi có nút giao, lịch trình sẽ giảm thành tàu điện ngầm – nút giao – điểm phục vụ, sau đó bằng phương tiện công cộng khách sẽ quay về nhà.

Đối tác của dự án – văn phòng kiến trúc Nikken Sekkei (Nhật Bản) đã nhận xét: nút giao có thể đóng vai trò một trung tâm có đầy đủ tính hấp dẫn trong toàn quận. Nếu cần giải quyết bài toán trung chuyển – nút giao là lời giải nhanh và chính xác cho bài toán này. Còn để xây dựng một trung tâm có sức hấp dẫn trọn vẹn – đó lại là vấn đề hoàn toàn khác. Cần kết nối các chủ sở hữu những khu đất kế cận với dự án nút giao cụ thể. Và điều quan trọng - lập một “liên minh” trong đó các bên liên quan có sự phối hợp đồng bộ với nhau.

Có thể lấy nút giao “Lefortovo” của Moskva làm ví dụ. Nút giao sẽ trở thành trung tâm dịch vụ mới của quận cùng tên, được hình thành với lõi là ga tàu điện ngầm “Lefortovo” thuộc tuyến đường vòng thứ ba. Tại khu vực này có rạp chiếu phim “Sputnik” sẽ được cải tạo trong quá trình thực hiện dự án và sẽ khoác một diện mạo

mới, có một chức năng mới. Cảnh rạp phim, vườn hoa yêu thích của người dân được giữ lại, đồng thời công tác chỉnh trang đô thị tổng thể sẽ được tiến hành. Một nhà hàng lớn trong phạm vi khu vực cũng sẽ được cải tạo, các con phố kế cận được mở rộng và tái thiết. Trong tương lai không xa, trên bản đồ Moskva Lớn sẽ xuất hiện một góc xanh, một địa điểm rất tiện nghi để nghỉ ngơi đối với người dân trong quận.

“Lefortovo” được thiết kế là nút giao có mức tải trọng thấp. Ngoài phần ngầm, tại đây còn có tuyến tàu điện (bến đỗ kết nối với ga tàu điện ngầm bởi một lối đi bộ ngầm). Trong phạm vi nút giao có 5 tuyến phương tiện giao thông công cộng trên mặt đất.

Dự kiến khi ga tàu điện ngầm đi vào hoạt động, lưu lượng hành khách của nút giao ước tính sẽ tăng lên 13,5 nghìn người/ngày đêm. Để so sánh: các nút giao lớn nhất của Moskva trong vòng một ngày đêm có lưu lượng hành khách hơn 100 nghìn người.

Trong cơ cấu một nút giao thông có thể bố trí các văn phòng và khách sạn. Thực tế xây dựng các nút giao thông tại Hong Kong, Nhật Bản và nhiều quốc gia khác đã chứng minh: bố trí các văn phòng công sở trên mái các ga tàu điện ngầm và các ga đường sắt đô thị hết sức bình thường và an toàn.

Thu hút vốn đầu tư để xây dựng các nút giao thông là một nhiệm vụ hết sức phức tạp, bởi cần thống nhất các lợi ích của thành phố với lợi ích của từng cá nhân. Chẳng hạn: nhà đầu tư sẽ quan tâm nếu một phần không gian (trong đó dòng hành khách lưu thông) sẽ được chuyển thành không gian thương mại. Song, việc buộc mọi người di chuyển quá lâu cũng là điều không tốt – các chuyên gia Nikken Sekkei cho biết. Có nghĩa là cấu trúc giao thông và cấu trúc thương mại của nút giao cần được tích hợp một cách hợp lý để tạo thuận lợi và bảo đảm an toàn tối đa cho hành khách khi chuyển tiếp từ loại phương tiện giao thông này sang loại phương tiện giao thông khác. Chẳng hạn: tại nút giao

Xeligerskaya” dự kiến sẽ xây một tổ hợp thương mại đa năng lớn, một bến xe buýt lớn dành cho các tuyến liên vùng và ngoại ô, bãi đỗ xe lớn sức chứa 800 ô tô, bãi đỗ taxi sức chứa 1200 xe, và mạng lưới các lối đi bộ ngầm dưới đất.

Diện tích tổ hợp hơn 173.000m². Việc thi công toàn bộ các công trình cho phép bổ sung 1450 vị trí công việc mới – theo Thị trường Moskva.

Kết quả là cấu trúc thương mại không hề cản trở việc thiết lập tại đây một chế độ trung chuyển nhanh và tiện nghi nhất Thủ đô với 4 loại phương tiện giao thông: tàu điện ngầm, vận chuyển hành khách đô thị trên mặt đất, xe buýt khu vực ngoại ô, và xe hơi cá nhân.

Thu hút nhà đầu tư vào xây dựng nút giao thông thông qua các dự án xây dựng công trình nhà ở trong phạm vi nút giao cũng có thể, và là một phần của dự án xây dựng nút giao. Có thể lấy nút giao “Raskazovka” làm dẫn chứng. Dự kiến trong cơ cấu nút giao sẽ xây dựng các tổ hợp nhà ở với tổng diện tích 220 nghìn mét vuông, trường học có thể tiếp nhận 610 học sinh và nhà trẻ có thể tiếp nhận 350 cháu. Bên cạnh tổ hợp nhà ở sẽ xây dựng tổ hợp văn phòng, trong đó có các phòng hành chính của khu dân cư, và tòa án quận.

Lối của nút giao thông này là ga tàu điện ngầm “Raskazovka” thuộc tuyến đường Kalininsko – Soltsevskaya dự kiến mở cửa trong năm 2017. Tuyến đường này được xây dựng tại ranh giới vùng phía Tây Thủ đô và vùng Moskva Mới. Theo thiết kế ban đầu, lưu lượng hành khách khoảng 9,2 nghìn người vào khung giờ cao điểm, và sau vài năm sẽ tăng lên tới 25,8 nghìn người. Dự kiến tới năm 2030 ga sẽ được 210 nghìn hành khách sử dụng mỗi ngày đêm.

Các bến đỗ xe buýt và taxi sẽ được xây dựng ngay cạnh các lối ra của ga tàu điện ngầm dọc theo đại lộ Borovski, còn các bến tàu điện được bố trí phía sau tuyến cao tốc Soltsevo – Butovo – Vidnoe. Các quảng trường

nơi dừng đỗ và tỏa đi các phương tiện công cộng được bố trí sao cho không gây bất cứ trở ngại nào đối với hành khách và người đi bộ. Phần lòng đường của các con đường trong khu vực sẽ được mở rộng, các lối đi bộ được xây thêm. Bãi đỗ xe sức chứa 650 xe cũng nằm trong kế hoạch xây dựng.

Moskva rất coi trọng việc thu hút các nhà đầu tư vào các dự án xây dựng nút giao thông, qua đó chia sẻ một cách cụ thể nghĩa vụ cũng như lợi ích xây dựng hạ tầng giao thông đô thị với các nhà đầu tư. Trong nhiều trường hợp, sự hợp tác này cho phép bù lại toàn bộ các chi phí.

Thị trường Moskva nhấn mạnh: nút giao là

nơi giao cắt của nhiều loại hình phương tiện giao thông đô thị - tàu điện ngầm, đường sắt đô thị, xe buýt... Các dòng hành khách liên tục đổ về đây để có thể chuyển tiếp từ phương tiện giao thông này sang phương tiện giao thông khác, tức là quá trình vận chuyển hành khách công cộng luôn sôi động. Do đó, bất cứ công trình bất động sản nào đang và sẽ được xây dựng tại các nút giao đều nhằm đáp ứng khối lượng nhu cầu rất lớn./.

Alena Tesnovaya

Nguồn: www.stroi.mos.ru ngày 1/6/2016

ND: Lê Minh

Khai mạc Diễn đàn Bất động sản Việt Nam lần thứ I

Sáng ngày 15/11/2017, tại Hà Nội đã diễn ra Phiên Khai mạc Diễn đàn Bất động sản Việt Nam lần thứ I do Hiệp hội Bất động sản Việt Nam và Kênh truyền hình Kinh tế - tài chính phối hợp tổ chức. Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà đến dự và phát biểu tại phiên Khai mạc Diễn đàn.

Tham dự phiên Khai mạc còn có Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phạm Đại Dương; Nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản Việt Nam Nguyễn Trần Nam; Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Nguyễn Thế Hùng; đồng đạo các nhà quản lý đại diện các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương; các nhà khoa học, chuyên gia trong nước và quốc tế, các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến bất động sản.

Nhấn mạnh vai trò của thị trường bất động sản trong nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường, trong đó có Việt Nam, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho biết, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, định hướng và chỉ đạo việc xây dựng và hoàn thiện thị trường bất động sản, thể hiện trong nhiều văn kiện và chính sách pháp luật. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định: “Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách để thị trường bất động sản vận hành thông suốt, phù hợp với quy luật cung - cầu nhằm khai thác, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực từ đất đai, tài sản, kết cấu hạ tầng trên đất. Bên cạnh đó, Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục khẳng định: “Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách để phát triển và vận hành thông suốt thị trường bất động sản. Xây dựng thể chế cho các mô hình phù hợp để gắn kết quá trình công nghiệp hóa với đô thị hóa và xây dựng nông thôn mới”.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cũng cho biết, các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà phát biểu tại Diễn đàn

nước trong những năm qua đã được thể chế hóa thành các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách cho sự phát triển của thị trường bất động sản và các thị trường, công cụ khác có liên quan. Nhờ đó, thị trường bất động sản Việt Nam từng bước được hình thành, phát triển và có những đóng góp quan trọng trong công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế- xã hội của đất nước. Hiện nay, thị trường bất động sản Việt Nam đã đi vào phát triển ổn định, thể hiện thông qua tính thanh khoản tăng ở hầu hết các phân khúc sản phẩm; các giao dịch tăng trưởng trở lại và đang duy trì ở mức khá; cơ cấu hàng hóa bất động sản từng bước được điều chỉnh hợp lý, hướng tới nhu cầu thực và khả năng thanh toán thực của thị trường; mặt bằng giá ngày càng ổn định, phù hợp hơn với khả năng chi trả của người dân; lượng tồn kho bất động sản liên tục giảm; lĩnh vực đầu tư bất động sản vẫn là kênh đầu tư hấp dẫn, thu hút không chỉ nhà đầu tư trong nước mà cả các nhà đầu tư nước ngoài; đến nay hầu hết các doanh nghiệp, các nhà đầu tư bất động sản đã vượt qua thời kỳ khó khăn, đang tiếp tục phát triển; nhiều dự án nhà ở, khu đô thị mới, khu du lịch nghỉ dưỡng, kinh doanh dịch vụ thương mại với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ đã được hình thành, có tầm cỡ quốc tế, làm thay đổi diện mạo các đô thị.

Tuy nhiên, theo Bộ trưởng Phạm Hồng Hà, thời điểm hiện tại, thị trường bất động sản Việt Nam phát triển chưa đồng bộ, một bộ phận thị trường phát triển tự phát, thiếu bền vững; nguồn vốn đầu tư kinh doanh bất động sản chưa đa dạng; cơ cấu hàng hóa bất động sản tuy đã được điều chỉnh từng bước nhưng vẫn chưa hợp lý và chưa được kiểm soát chặt chẽ; tính minh bạch, công khai của thị trường bất động sản còn thấp; năng lực của các chủ thể tham gia thị trường bất động sản còn một số hạn chế.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho biết, Bộ Xây dựng đang phối hợp với các Bộ, ngành Thương mại và Địa phương, các tổ chức nghề nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học tiến hành xây dựng “Đề án đánh giá thị trường, dự báo xu hướng trung hạn và đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh” để trình Chính phủ phê duyệt, nhằm tiếp tục thực hiện các giải pháp cụ thể, khắc phục hạn chế, kiểm soát có hiệu quả và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, hiệu quả.

Phát biểu tại Diễn đàn, Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản Việt Nam Nguyễn Trần Nam cho biết: Diễn đàn tập trung tổng kết, đánh giá một cách khách quan, khoa học về thị trường bất động sản Việt Nam trong thời gian qua. Đồng thời dự báo, chỉ ra những thuận lợi, khó khăn và những yếu tố tác động tới thị trường trong thời gian tiếp theo... Từ đó, kiến nghị Chính phủ và các cơ quan quản lý Nhà nước có các biện pháp hỗ trợ, điều chỉnh chính sách kịp thời và cũng để khuyến nghị cộng đồng doanh nghiệp bất động sản chủ động có các giải pháp ứng phó phù hợp. Bên cạnh đó, Diễn đàn cũng tổng hợp những kinh nghiệm thực tế về việc phát triển thị trường bất động sản tại Việt Nam, trao đổi các kinh nghiệm quốc tế có nhiều khả năng ứng dụng cho Việt Nam, chia sẻ các giải pháp, sáng kiến, kiến nghị để thị trường bất động sản Việt Nam phát triển minh bạch, bền vững.

Trình bày tham luận tại Diễn đàn, ông



Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản Việt Nam Nguyễn Trần Nam phát biểu tại Diễn đàn



Diễn đàn thu hút đông đảo đại biểu, chuyên gia trong nước và quốc tế tham dự

Nguyễn Trọng Ninh - Cục trưởng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản (Bộ Xây dựng) cho biết, thị trường bất động sản Việt Nam năm 2016 và 10 tháng đầu năm 2017 tăng trưởng ổn định, thể hiện qua các chỉ số về giá cả và số lượng giao dịch. Phần lớn các giao dịch thành công là các hợp đồng mua bán trực tiếp từ chủ đầu tư. Lượng giao dịch thành công chủ yếu ở các dự án căn hộ chung cư trung và cao cấp. Các dự án có số lượng giao dịch và giá tăng tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh trong thời gian gần đây đều nằm tại khu vực trung tâm và các khu vực có có hệ thống hạ tầng đồng bộ.

Ông Nguyễn Trọng Ninh nêu lên một số định hướng, giải pháp chủ yếu để phát triển thị trường bất động sản lành mạnh, bền vững trong thời gian tới như tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách về phát triển thị trường bất động sản, cụ thể là sửa đổi, bổ sung các nội

dung liên quan đến đầu tư kinh doanh trong Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản; nghiên cứu xây dựng Luật Quản lý phát triển đô thị; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về đầu tư xây dựng và kinh doanh liên quan đến condotel, officitel; nghiên cứu, sửa đổi cơ chế chính sách phát triển nhà ở xã hội theo hướng giảm sự phụ thuộc và ngân sách nhà nước, gắn kết giữa dự án nhà ở xã hội và nhà ở thương

mại để đảm bảo sự đồng bộ về mục tiêu và khai thác sử dụng chung về hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; hoàn thiện hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo chỉ đạo của Chính phủ để tăng cường kết nối giữa Trung ương và địa phương, đảm bảo công khai, minh bạch về tình hình thị trường bất động sản...

Trần Đình Hà

Hội nghị Khoa học cán bộ trẻ lần thứ XIV - 2017

Ngày 17/11/2017, tại Hà Nội, Viện Khoa học Công nghệ xây dựng (Viện KHCN XD) phối hợp với Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị Khoa học cán bộ trẻ lần thứ XIV - 2017. Dự Hội nghị có Viện trưởng Viện KHCN XD Nguyễn Đại Minh, Bí thư đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng Bùi Chí Hiếu, các chuyên gia trong ngành Xây dựng và đông đảo đoàn viên các Chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng.

Hội nghị Khoa học cán bộ trẻ lần thứ XIV - 2017 là một trong những hoạt động nhằm hướng tới kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Xây dựng Việt Nam (1958 – 2018) và 55 năm Ngày thành lập Viện Khoa học Công nghệ xây dựng (1963 – 2018).

Phát biểu tại Hội nghị, Bí thư Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng Bùi Chí Hiếu cho biết, Hội nghị Khoa học cán bộ trẻ do Viện KHCN XD phối hợp với Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng tổ chức đã trở thành một trong những hoạt động truyền thống của tuổi trẻ Bộ Xây dựng. Hội nghị là diễn đàn thiết thực và hữu ích để các bạn trẻ có cơ hội gặp gỡ, trao đổi, giới thiệu các kết quả nghiên cứu cũng như những ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào thực tế.

Hội nghị Khoa học cán bộ trẻ năm nay nhận được sự hưởng ứng, tham gia của đông đảo cán bộ trẻ đang công tác tại Viện KHCN XD và nhiều đơn vị khác như: Học viện Cán bộ quản



Bí thư Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng Bùi Chí Hiếu phát biểu tại Hội nghị

lý xây dựng và đô thị, Viện Kỹ thuật công trình đặc biệt - Học viện Kỹ thuật quân sự, Viện Địa chất - Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam, Ban QLĐT Xây dựng công trình xây dựng tỉnh Lạng Sơn, trường Đại học Giao thông vận tải, trường Đại học Thủy lợi, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội, trường Đại học Mỏ - Địa chất, trường Đại học Đông Á... với các bài viết trong các lĩnh vực như kiến trúc, địa kỹ thuật, kết cấu công trình, vật liệu xây dựng...

Tại Hội nghị, Ban tổ chức đã xem xét, lựa chọn và trao giải Nhất cho tác phẩm “Nghiên cứu chế tạo bê tông hốc rỗng làm tấm lát nền thoát nước” của đồng tác giả Lê Thuận An và Phan Công Hậu (thuộc Viện KHCN XD), đây cũng là đồng tác giả đạt giải thưởng Dành cho tác giả có triển vọng nhất.



Toàn cảnh Hội nghị

Cùng với đó, Ban tổ chức cũng trao 2 giải Nhì cho 2 tác phẩm: “Phân tích hiệu quả truyền tải trên đầu cọc trong thiết kế khối đắp chịu tải phân bố đều” của tác giả Bùi Đăng Lương và

“Nghiên cứu khả năng chịu động đất của nhà cao tầng bán lắp ghép thông qua thí nghiệm bàn rung” của các tác giả: Nguyễn Phương Tùng, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Trung Kiên, Phạm Quốc Dự; trao 3 giải Ba cho các tác phẩm: “Mô hình chỉ tiêu tích hợp các yếu tố phát triển tai biến dự báo nguy cơ sụt đất khu vực ven biển thành phố Cẩm Phả” của tác giả Thái Hồng Anh; “Nghiên cứu ảnh hưởng của vật liệu và phương pháp gia công mẫu tới cường độ chịu nén của mẫu vữa nhiều lớp” của tác giả Đoàn Anh Thái; “Nghiên cứu đánh giá an toàn chịu lực hệ tường kính cáp” của tác giả Nguyễn Ngọc Huy.

Trần Đình Hà

Thứ trưởng Lê Quang Hùng chúc mừng ngày Nhà giáo Việt Nam tại Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị

Sáng ngày 17/11, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - Bộ Xây dựng (AMC) đã long trọng tổ chức Lễ mít tinh chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, tôn vinh nghề dạy học noi chung và biểu dương nỗ lực các thầy, cô giáo của Học viện trong sự nghiệp giáo dục – đào tạo. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng đến dự, tặng hoa và chúc mừng Học viện tại buổi Lễ.

Thay mặt Ban Giám đốc Học viện AMC, Giám đốc Học viện Trần Hữu Hà đã có bài diễn văn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, và báo cáo kết quả hoạt động trong lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu khoa học của Học viện năm 2017.

Theo đó, trong 10 tháng đầu năm 2017, Học viện AMC đã nỗ lực đẩy mạnh các hoạt động giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học theo kế hoạch đề ra từ đầu năm; đã tổ chức 228 lớp đào tạo bồi dưỡng với tổng số hơn 10.000 học viên, so với kết quả cùng kỳ năm 2016 vượt 5,5%.



Thứ trưởng Lê Quang Hùng phát biểu tại buổi Lễ

Đặc biệt, thực hiện kế hoạch đào tạo theo Đề án 1961 của Chính phủ về “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp”, Học viện đã tổ chức được 45 lớp với 1.404 học viên, nâng tổng số lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án từ năm 2012 đến nay lên 218 khóa trên khắp cả nước, với số học viên tham gia khoảng trên 7.000 người. Bên cạnh đó, công tác bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho

cán bộ, công chức, viên chức ngành Xây dựng cũng được Học viện tích cực triển khai, với các lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cho cán bộ lãnh đạo cấp Vụ trực thuộc Bộ Xây dựng, phối hợp với Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức các lớp bồi dưỡng Cao cấp lý luận chính trị cho các cán bộ của ngành Xây dựng.

Công tác nghiên cứu khoa học của Học viện cũng được đẩy mạnh, với việc hoàn thành các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học công nghệ của năm trước và triển khai tiếp 17 đề tài, dự án năm 2017. Học viện cũng thường xuyên tiến hành rà soát các chương trình, nội dung giảng dạy cho sát với yêu cầu của thực tiễn, phù hợp với chính sách và tiêu chuẩn cán bộ, phù hợp với từng đối tượng học viên. Phương pháp đào tạo tích cực được triển khai rộng rãi, đi sâu vận dụng kỹ năng xử lý tình huống, phát huy tính sáng tạo và chủ động của học viên.

Năm 2017, Học viện đã mở rộng thêm quan hệ hợp tác với nhiều đối tác mới như Viện quản lý đô thị châu Á (Singapore), Tổ chức Foundacion Metropoli (Tây Ban Nha), Trường Đại học Portlan State, Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Tổ chức UNESCO của Liên hợp quốc... để trao đổi chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng và làm phong phú thêm nội dung đào tạo.

Xác định giảng viên là lực lượng chủ chốt quyết định tới chất lượng đào tạo và uy tín của Học viện, trong những năm qua, ban lãnh đạo Học viện luôn chú trọng và quan tâm công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên của Học viện, tạo điều kiện cho giảng viên tham gia học tập nâng cao năng lực, tham gia nghiên cứu khoa học, động viên về vật chất và tinh thần, xây dựng không khí đoàn kết, gắn bó trong đội ngũ giảng viên, khuyến khích nỗ lực của các giảng viên trẻ... Các yếu tố này góp phần giúp Học viện có một đội ngũ giảng viên cơ hữu ổn định, có chất lượng tốt và là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Học viện.



Giám đốc Học viện Trần Hữu Hà trao giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc



Toàn cảnh buổi Lễ

Phát biểu tại buổi Lễ, thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Lê Quang Hùng chúc mừng và chia vui với toàn thể cán bộ, viên chức, giảng viên của Học viện nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, và chúc Học viện ngày càng phát triển.

Thứ trưởng Lê Quang Hùng biểu dương những nỗ lực của Học viện AMC trong những năm trước đây và năm 2017 trong việc thực hiện các nhiệm vụ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho ngành Xây dựng nói riêng và cho xã hội nói chung, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - một trong 3 khâu đột phá chiến lược về chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Theo Thứ trưởng Lê Quang Hùng, chức năng chính của Học viện là đào tạo bồi dưỡng và đào tạo lại những người đang đang hành nghề xây dựng và quản lý đô thị trên cả nước,

nền dư địa còn rất lớn vì đây là nhu cầu thường xuyên, nội dung đào tạo không chỉ trong các lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ mà cả các vấn đề về hành chính, pháp luật, chính trị. Trên cơ sở nền tảng đã có của Học viện, Thứ trưởng Lê Quang Hùng mong muốn Học viện ngày càng

phát triển, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được Chính phủ, Bộ Xây dựng giao và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Ngành, của đất nước./.

Minh Tuấn

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà làm việc với lãnh đạo Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam

Ngày 21/11/2017, tại Trụ sở Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà có buổi làm việc với lãnh đạo Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam (Hội Quy hoạch). Dự buổi làm việc với Bộ trưởng Phạm Hồng Hà có nguyên Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Hồng Quân - Cố vấn của Hội Quy hoạch, Chủ tịch Hội Quy hoạch Trần Ngọc Chính cùng các chuyên gia trong Đoàn Chủ tịch Hội.

Tại buổi làm việc, Chủ tịch Hội Quy hoạch Trần Ngọc Chính cho biết, Hội Quy hoạch là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tập hợp những người làm công tác quy hoạch và phát triển đô thị trong cả nước tự nguyện tham gia. Hội hoạt động trong phạm vi cả nước trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, ra sức phấn đấu cho mục đích xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhằm góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hội là thành viên của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam.

Hội Quy hoạch có chức năng tập hợp, đoàn kết những người làm công tác quy hoạch và phát triển đô thị trong cả nước thuộc các lĩnh vực: Quy hoạch và thiết kế đô thị - nông thôn, thiết kế kiến trúc cảnh quan đô thị, quản lý đô thị, bảo vệ môi trường, tư vấn, đào tạo, nghiên cứu khoa học về quy hoạch, đầu tư và phát triển đô thị; bảo vệ các quyền lợi hợp pháp về tinh thần, vật chất, đạo đức nghề nghiệp của các hội viên; thực hiện chức năng tư vấn, phản biện và giám định xã hội trong công tác quy



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi làm việc hoạch và phát triển đô thị; thực hiện các nhiệm vụ của Nhà nước giao cho Hội; tham gia với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức nghiên cứu khoa học, cơ sở đào tạo và các tổ chức xã hội khác trong việc nghiên cứu, xây dựng văn bản pháp luật, công tác nghiên cứu khoa học, tư vấn đầu tư, đào tạo thuộc lĩnh vực quy hoạch và phát triển đô thị; tuyên truyền phổ biến những kiến thức, kinh nghiệm, pháp luật góp phần nâng cao dân trí về quy hoạch và phát triển đô thị; bảo vệ quyền lợi hợp pháp và hướng dẫn hoạt động ngành nghề cho các Hội thành viên, các đơn vị trực thuộc của Hội;

Chủ tịch Trần Ngọc Chính báo cáo Bộ trưởng Phạm Hồng Hà những kết quả hoạt động của Hội trong năm 2017. Theo đó, năm 2017, Hội Quy hoạch đặc biệt chú trọng công tác tư vấn, phản biện xã hội, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và quan trọng nhất. Vì thế, Hội Quy hoạch luôn quan tâm tìm hiểu những vấn đề bất cập, vướng mắc cũng như những cơ hội, thách thức đối với quy hoạch phát

triển bền vững các đô thị... để có kiến nghị đối với Chính phủ, Bộ Xây dựng cũng như các địa phương đưa ra các giải pháp hữu hiệu nhất.

Năm 2017, Hội Quy hoạch đã đóng góp ý kiến cho nhiều văn bản pháp luật có liên quan đến quy hoạch xây dựng và quản lý đô thị, các đồ án, đề án, dự án của Chính phủ, của Bộ Xây dựng và của các địa phương. Hội cũng tham gia đóng góp ý kiến tại các Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, đồ án quy hoạch và có ý kiến phản biện các đồ án quan trọng do Bộ Xây dựng đề nghị như: Điều chỉnh quy hoạch xây dựng Vùng TP. Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh quy hoạch xây dựng Vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, và nhiều đồ án quan trọng của các địa phương khác, như: “Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc quận Hoàn Kiếm và quy chế quản lý kiến trúc - quy hoạch khu vực Hồ Gươm và vùng phụ cận, quy hoạch chung thành phố Yên Bái, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái...”

Bên cạnh hoạt động tư vấn, phản biện xã hội, Hội Quy hoạch còn tổ chức các hội thảo khoa học để tổng hợp ý kiến các chuyên gia, như: Tọa đàm “Cầu Long Biên - Giải pháp nào để gắn bảo tồn với phát triển”; hội thảo “Quy hoạch và thiết kế đô thị khu vực xung quang hồ Hoàn Kiếm - Bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc văn hóa đặc sắc của Thủ đô”; hội thảo “Phát triển thành phố Điện Biên Phủ - Tiềm năng, cơ hội và thách thức”; tọa đàm “Quy hoạch xây dựng và quản lý phát triển thành phố Lào Cai và thị trấn Sapa”; hội thảo “Quản lý quy hoạch - kiến trúc TP. Hồ Chí Minh” và nhiều hội thảo khoa học khác ở các địa phương trong cả nước.

Năm 2017, Hội Quy hoạch thành lập và đưa vào hoạt động 2 câu lạc bộ nghề nghiệp, là “Câu lạc bộ Điện ảnh” và “Câu lạc bộ Quy hoạch trẻ”. Trong đó, “Câu lạc bộ Quy hoạch trẻ” có nhiều hoạt động và thường xuyên mở rộng mạng lưới, với 6.000 hội viên là các nhà



Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam Trần Ngọc Chính phát biểu tại buổi làm việc

quy hoạch và sinh viên khoa Quy hoạch của các trường đại học chuyên ngành quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, quản lý đô thị.

Cùng với đó, Hội cũng duy trì và tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế để ký kết thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển đô thị và đào tạo, như phối hợp với Quỹ Châu Á, Viện Chuyển đổi xã hội và môi trường và Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng triển khai Dự án Xây dựng Bộ Chỉ số đô thị chống chịu biến đổi khí hậu...

Năm 2018, Hội Quy hoạch sẽ tập trung triển khai các nội dung trọng tâm sau: Chủ động đẩy mạnh công tác phản biện xã hội, phát hiện những vấn đề tiềm ẩn gây ảnh hưởng đến phát triển bền vững đô thị, gây bức xúc xã hội để có kiến nghị đối với các cơ quan quản lý nhà nước đưa ra các giải pháp ứng phó hiệu quả; đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn bản pháp luật của Chính phủ, của Bộ Xây dựng, tham gia Hội đồng thẩm định các đồ án, dự án, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học; tích cực phối hợp với các đơn vị trong và ngoài nước, các địa phương để tổ chức các hội thảo, các buổi tọa đàm về các vấn đề quy hoạch và phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đề cao vai trò và tầm quan trọng của Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đánh giá, Hội Quy



Toàn cảnh buổi làm việc

hoạch đã tập hợp được nhiều nhà khoa học, chuyên gia đầu Ngành và các nhà quản lý giàu

kinh nghiệm trong cả nước. Trong năm qua, Hội đã hoàn thành xuất sắc các chức năng nhiệm vụ của mình, có đóng góp trực tiếp và cụ thể vào đổi mới cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến lĩnh vực xây dựng.

Trong năm 2018, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đề nghị Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam chú trọng tham gia công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, đóng góp tích cực và có hiệu quả vào dự thảo các luật: Luật Quản lý đô thị, Luật Kiến trúc cũng như sửa đổi một số Luật có liên quan đến xây dựng.

Trần Đình Hà

Con đường và biện pháp đổi mới đô thị trong quá trình chuyển đổi các ngành công nghiệp tại Liverpool, Anh

I. Lịch sử phát triển và đặc trưng ngành công nghiệp tại Liverpool

1. Từ thế kỷ XVII, thực dân hải ngoại đã thúc đẩy sự phát triển của thương mại bến cảng, cách mạng công nghiệp dẫn dắt sự hình thành đô thị Liverpool

Trước thế kỷ XVII, cư dân sinh sống bằng nghề đánh bắt cá đã tập trung tại đây và hình thành nên làng chài, lúc này đô thị vẫn chưa hình thành. Về thương mại, chỉ có số ít người kinh doanh len sợi, họ tiến hành gia công từ Ailen đến Manchester, hình thức thương mại khá đơn nhất. Dân số Liverpool lúc này không đến 4 nghìn người, mật độ dân số không tới 20 người/km², không có di dân ngoại lai, đô thị phát triển có hạn. Sau thế kỷ XVII, Liverpool trở thành một cảng quan trọng đối với thương mại thuộc địa ở nước ngoài của nước Anh và là nơi diễn ra các hoạt động buôn bán nô lệ da đen với các nước thuộc địa châu Phi, dân số và kinh tế đô thị tăng trưởng nhanh chóng. Các con thuyền xuất phát từ Liverpool chỉ mang theo các sản phẩm dệt may nội địa giá rẻ và các sản phẩm công nghiệp của nước Anh tới Châu Phi



Royal Liver Building, Cunard Building và Port of Liverpool Building - Ba công trình tiêu biểu của Liverpool

để đổi lấy nô lệ, sau đó lại bán lại các nô lệ này tới vùng quần đảo Tây Ấn Độ, rồi từ quần đảo Tây Ấn Độ mang về các hàng hóa khác như đường mía (đường Sucrose), bông... và bán các hàng hóa này sang Châu Âu và các thành phố khác. Đến cuối thế kỷ XVIII, việc buôn bán nô lệ tại cảng Liverpool chiếm 80% tỷ lệ trong toàn nước Anh và chiếm gần 50% ở cả khu vực Châu Âu. Ngoài ra, dưới sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp, Liverpool dựa vào thương mại bến cảng tự thân, từ phát triển

ngành đóng tàu và ngành sửa chữa tàu thuyền chuyển sang các ngành nghề công nghiệp như đồng hồ, sản xuất đường, than đá, dệt may ..., kích hoạt động lực và chức năng chủ đạo trong phát triển đô thị thời kỳ đầu.

2. Thế kỷ XIX sự phát triển kinh tế tại cảng nội địa đã thu hút một lượng lớn dân nhập cư, Liverpool nhanh chóng mở rộng và trở thành đô thị cửa ngõ của khu vực

Vị trí địa lý ưu việt đã tạo điều kiện cho Liverpool phát triển đô thị. Liverpool nằm ở phía Đông Bắc nước Anh nơi có dòng sông Mersey chảy ra cửa biển Đại Tây Dương. Vị trí địa lý thuận lợi tạo nên các dịch vụ bến đỗ tàu thuyền, đồng thời đây cũng là cửa ngõ thương mại với nước ngoài của các khu công nghiệp lớn tại Lancaster. Liverpool có sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các ngành công nghiệp thuộc các khu công nghiệp nội địa tại Manchester và Lancaster. Lancaster, Chester và khu vực York nằm ở phía Đông nội địa Liverpool, nền tảng công nghiệp hùng hậu với các ngành như ngành dệt bông, ngành muối, ngành than, Liverpool dựa vào lợi thế địa lý phía Tây hướng ra biển Đại Tây Dương, trở thành trung tâm phân phối nguyên vật liệu và xuất khẩu các thành phẩm công nghiệp, rất nhiều khu công nghiệp quy mô lớn đều trong phạm vi 100 dặm Anh của cảng Liverpool. Đầu thế kỷ XIX, các ngành công nghiệp tại Liverpool đều liên quan tới các sản phẩm thương mại đi qua nơi này, trong đó ngành công nghiệp phát triển sớm nhất là các nhà máy tinh luyện, ví dụ như nhà máy tinh luyện bột mì, nhà máy tinh luyện dầu cọ, ngoài ra, một lượng lớn mỡ cá voi được vận chuyển tới đây để sản xuất các sản phẩm như nến... được phổ biến sử dụng lúc bấy giờ. Năm 1840, những người đến từ Scotland đã mở một nhà máy gia công đường với quy mô lớn nhất lúc bấy giờ. Nhiều sản phẩm khác có liên quan đến vận chuyển qua đường thủy cũng được sản xuất tại đây, ví dụ như dây thừng ...

Việc vận chuyển hàng hóa tập nập giữa

vùng nội địa và các cảng biển đã thúc đẩy sự phát triển mang tính khu vực của các cơ sở hạ tầng giao thông, tạo nên sự phát triển tất yếu của hệ thống đường thủy và mạng lưới bến cảng, việc xây dựng đường sắt lúc này cũng đã diễn ra. Năm 1820, ngành công nghiệp dệt bông tại Manchester và Lancaster đã phát triển với một quy mô tương đối, nếu chỉ dựa vào đường thủy thì không thể đáp ứng việc vận chuyển hàng hóa một cách kịp thời và hiệu quả. Năm 1830, dưới sự thúc đẩy của các thương nhân tại Manchester và Lancaster, tuyến đường sắt đầu tiên trên thế giới với chiều dài 35 Miles (1 Mile = 1,609344km) kéo dài từ Liverpool tới Manchester đã được thông xe, mở ra thời đại đường sắt cho nước Anh, đồng thời cũng làm tăng danh tiếng xã hội và hiệu quả về mặt kinh tế cho Liverpool. Tuyến đường sắt này hiện nay vẫn đang vận hành, nó kết hợp với một tuyến khác được xây dựng sau này để tạo thành tuyến đường sắt cao tốc nối liền Liverpool và Manchester. Từ cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20, việc xây dựng các cơ sở hạ tầng dựa vào cảng biển đã hoàn thành, Liverpool trở thành một thành phố lớn, phồn vinh, tập trung nhiều ngành nghề như kinh doanh, bảo hiểm, ngân hàng... thu hút một lượng lớn di dân từ Ireland và châu Âu. Năm 1931, dân số Liverpool đạt tới 856 nghìn người.

3. Từ giữa thế kỷ XX, ngành chế tạo chuyển dịch ra bên ngoài với số lượng lớn, đô thị xuất hiện sự thu hẹp và suy giảm dân số

Những năm 1930 - 1940 của thế kỷ XX – giai đoạn xảy ra Thế chiến thứ II, Liverpool trở thành khu vực bị thiệt hại nghiêm trọng do bị quân đội Đức đánh bom oanh tạc. Một lượng lớn nhà ở bị hủy hoại và đã phải tiến hành xây dựng lại trong một quãng thời gian ngắn sau chiến tranh. Những năm 1950 của thế kỷ XX, kinh tế cảng biển Liverpool đối mặt với sự sa sút. Nguyên nhân nội tại là do các dòng sông bị ứ đọng bùn đất, môi trường đường thủy bị ô nhiễm, toàn bộ ngành cảng biển của Anh đã

chuyển dịch sang các cảng biển phía Nam như London... Nguyên nhân bên ngoài là do giá cả lao động, chi phí thuê đất và chi phí nguyên vật liệu tăng cao, môi trường ô nhiễm... đã khiến cho sức cạnh tranh quốc tế trong ngành công nghiệp phương Tây bị giảm sút, ngành công nghiệp chế tạo dần chuyển hướng sang các nước đang phát triển – nơi có nguồn nhân công và nguyên vật liệu giá rẻ. Ngoài ra, việc vận dụng container hóa và các tàu biển đường dài đã nâng cao hiệu suất bốc xếp hàng hóa, giảm thiểu nhu cầu về bến tàu và nhân công bến cảng truyền thống ở Liverpool. Năm 1980, số lượng công nhân bến tàu giảm từ hơn 20 nghìn người vào năm 1920 xuống còn 4 nghìn người. Ngành công nghiệp tại Liverpool bị thu hẹp, một số lượng lớn các cơ sở hạ tầng như khu công nghiệp và khu vực nhà kho bến cảng, bến tàu... trở nên nhàn rỗi.

Cùng với sự sa sút của ngành công nghiệp đô thị, tỷ lệ thất nghiệp tại Liverpool cũng tiếp tục gia tăng, năm 1980 tỷ lệ này đạt 20%. Tỷ lệ đất trống hoặc đất nhàn rỗi tại nội bộ vùng đô thị chiếm khoảng 15%, là thành phố có tỷ lệ đất nhàn rỗi nghiêm trọng nhất nước Anh. Tỷ lệ thất nghiệp tại khu vực phía Nam Liverpool cao hơn với 40% đã mang tới rất nhiều vấn đề gây mâu thuẫn xã hội nghiêm trọng như thiếu hụt thuế, thành phố phát triển ngưng trệ... Tỷ lệ thất nghiệp khu vực cảng nội địa của Manchester cũng tiếp tục tăng cao ở giai đoạn này.

4. Cuối thế kỷ XX, sự phát triển của ngành dịch vụ với trọng tâm là văn hóa đã dẫn dắt cho sự đổi mới và phục hưng của đô thị

Sau năm 1990, với vai trò là đô thị đứng đầu trong khu vực, Liverpool là thành phố trung tâm về giao thông của khu vực, sự phát triển của ngành du lịch do đó cũng đã trở thành ngành trọng tâm trong kế hoạch phát triển của chính quyền lúc bấy giờ. Văn hóa đem lại sự phát triển của ngành du lịch đồng thời là con đường chuyển đổi kinh tế chủ đạo. Trải qua giai đoạn đình trệ và sa sút của nền kinh tế công nghiệp



Toàn cảnh khu vực Liverpool One

đô thị, đối mặt với hàng loạt các vấn đề như đô thị bị thu hẹp, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao, dân số giảm sút... chính quyền thành phố Liverpool đã bắt đầu một loạt các biện pháp chuyển đổi. Ý đồ chính sách cứu trợ nhằm kích thích tái phát triển công nghiệp đều đã kết thúc thất bại. Cho đến khi văn hóa trở thành động lực nòng cốt phát triển thì nền kinh tế đô thị mới có những dấu hiệu khởi sắc, và sau năm 2000, nền kinh tế đã có biểu hiện tốt đẹp. Trong đó, một sự thể hiện về mặt văn hóa hết sức nổi bật là sự phát triển của sự nghiệp bóng đá. Liverpool có 2 câu lạc bộ bóng đá là Liverpool và Everton. Năm 1990, đội Liverpool đã có thành tích xuất sắc tại mùa giải châu Âu, thu hút một lượng lớn những người đam mê bóng đá đến với Liverpool. Ngoài ra, năm 1960, ban nhạc The Beatles thịnh hành trong toàn cầu đã khiến Liverpool trở thành thánh địa của âm nhạc, mỗi năm đều có một lượng lớn người đam mê âm nhạc tới đây để tham quan và du lịch. Năm 2008, danh hiệu “đô thị văn hóa châu Âu” đã làm nổi bật thêm địa vị văn hóa của thành phố Liverpool.

Sự phát triển của ngành dịch vụ với trọng tâm là văn hóa đã đưa ra một yêu cầu cao hơn đối với không gian đô thị, biểu hiện trọng điểm là sự đan xen chức năng giữa các khu phố, chức năng mang lại ý nghĩa cho không gian, hình tượng không gian lại thu hút sự tập trung và tiêu thụ của con người, từ đó mang lại sự phát triển cho nền kinh tế. Xét từ bình diện đô thị, con đường chuyển đổi của Liverpool thông

qua điều tiết đan xen giữa các khu chức năng, tạo không gian địa điểm cho kinh tế đô thị. Xét từ bình diện công trình, các công trình di sản bị bỏ rơi được khai thác tái tận dụng, xây dựng trở thành nơi kỷ niệm du lịch như nhà triển lãm, bảo tàng nghệ thuật... tận dụng những địa điểm công trình này để tạo ra các không gian văn hóa hiện đại.

II. Biện pháp đổi mới của thành phố Liverpool

1. Ở cấp độ đô thị, việc quy hoạch xây dựng bảo vệ di sản đã kích hoạt nội lực cho đô thị

Năm 2009, chính quyền Liverpool đã thông qua Quy hoạch Bảo vệ di sản thế giới thành phố thương mại cảng biển Liverpool, đây là một phần trong các văn kiện quy hoạch bổ sung trong khung phát triển địa phương. Mục đích của quy hoạch này là thông qua nâng cao tiêu chuẩn thiết kế và bảo vệ khu vực di sản thế giới, nâng cao giá trị và ý nghĩa toàn cầu của khu vực di sản thế giới, thu hút hỗ trợ đầu tư để làm vững mạnh môi trường kinh tế và phát triển đổi mới đô thị bền vững. Quy hoạch này chia quy hoạch bảo vệ thành 2 phân khu là khu bảo vệ di sản thế giới và khu hòa giải bên ngoài, trong đó, khu bảo vệ di sản lại phân thành 6 khu riêng, đồng thời thông qua hướng dẫn thiết kế để bảo vệ các phương diện khác nhau như tính đa dạng kiến trúc, diện mạo đô thị và đặc trưng lịch sử... nhằm nâng cao giá trị di sản.

2. Ở cấp độ các khu phố, việc tận dụng đổi mới các công trình di sản và hội nhập môi trường giúp truyền tải văn hóa đô thị, làm nổi bật tiêu chí đô thị

Từ Bắc sang Nam tại phía Đông sông Merseyside có 3 cảng nội bộ cũng chính là trọng điểm đổi mới của đô thị. Khu bến tàu, cảng Cảng Albert, Cảng Stanley cùng tạo thành khu vực ven biển Liverpool, đây là trọng tâm văn hóa Liverpool, là đại diện của sự chuyển đổi thành công, trở thành “nhà khách đô thị” – nơi tổ chức các hoạt động đô thị và tham quan du khách.

Khu bến tàu tập trung 3 công trình mang tính tiêu biểu và là hình tượng của Liverpool, đó là Tòa nhà hoàng gia Liver (Royal Liver Building, xây dựng năm 1908 - 1911), Tòa nhà Cunard (Cunard Building, xây dựng năm 1914 - 1916), tòa nhà bến cảng Liverpool (Port of Liverpool Building, xây dựng năm 1903 – 1907).

Cảng Albert do công trình bến cảng và các kho bãi hình thành nên bến cảng nội bộ, là công trình đầu tiên của nước Anh sử dụng các vật liệu gang thép, gạch, trở thành tổ hợp kho bãi đầu tiên trên thế giới không thể đốt cháy lúc bấy giờ. Khi ngành cảng biển thất bại, cảng Albert được cải tạo thành bảo tàng nghệ thuật hiện đại, Bảo tàng The Beatles, bảo tàng biển Merseyside, các loại cửa hàng, quán cà phê, nhà hàng, quán bar.

Cảng Stanley là một bộ phận của hệ thống bến tàu phía Bắc, là công trình kho bãi cùng thời kỳ với cảng Albert, sau này được cải tạo thành không gian văn phòng và dự án công trình nhà ở gồm 930 căn.

3. Kinh doanh phát sinh với các khu bảo vệ di sản, kích hoạt tái tạo không gian, thúc đẩy hơn nữa phát triển khu vực

Liverpool One là dự án khai thác tổng hợp khi tập trung mua sắm, cư trú và giải trí lại làm một, được đặt tên là “kế hoạch thiên đường”, diện tích 170.000 m². Chi phí xây dựng dự án là 500 triệu bảng Anh, tổng đầu tư 920 triệu bảng Anh. Liverpool One nằm trên vùng đất hình tam giác, do một tổ hợp các công trình tạo thành, thông qua sự liên hệ giữa không gian xanh ở trung tâm và không gian công cộng rải rác đan xen nhau, phía Tây gắn với khu bến tàu và cảng Albert, phía Bắc giáp với khu phố lịch sử, phía Đông liên kết với khu trung tâm thành phố cũ nơi có nhà ga xe lửa, phía Nam thẳng qua phố Duke, tạo thành sự liên thông khu vực xung quanh.

Liverpool One hoàn thành xây dựng và trở thành trung tâm mua sắm lớn nhất nước Anh, đồng thời giúp Liverpool trở thành 1 trong 5

thành phố điểm đến của ngành mua sắm bán lẻ tại Anh. Năm 2015, Liverpool One có 27 triệu lượt người tới thăm, tăng 2,5% so với năm 2014. Trong khoảng từ năm 2005 – 2008, Liverpool One hoàn thành kế hoạch với giá trị sản lượng lần lượt là 115 triệu bảng, 235 triệu bảng, 200 triệu bảng, 550 triệu bảng, 100 triệu bảng, chiếm tỷ lệ 73,7%, 75,8%, 86,2%, 100%, 32% trong kế hoạch tổng giá trị sản lượng, có tác dụng rất lớn trong việc kích thích nền kinh tế thành phố.

III. Bài học từ kinh nghiệm trong quá trình chuyển đổi

Thứ nhất, các ngành công nghiệp thất bại tại đô thị cần được coi là di sản của đô thị, ký ức của đô thị cần được bảo vệ. Văn hóa cảng là văn hóa quan trọng của Liverpool, trong khi đó tác dụng của cảng biển đối với đô thị ngày nay không còn nhiều như trước kia, mọi người biết đến Liverpool nhờ cảng biển, cho nên việc chuyển đổi đô thị cần dựa trên việc tiến hành tái nhận biết và đưa vào các yếu tố văn hóa mới đối với Liverpool trên các cảng biển.

Thứ hai, chức năng giữa các khu bảo vệ được đan xen nhau, không gian xung quanh có

thể bố trí các chức năng khác như kinh doanh mua sắm, ẩm thực giải trí... phối hợp với các biện pháp như thiết kế đô thị và xây dựng không gian... có thể giúp kích hoạt vùng đất lịch sử, đồng thời kích thích sự phát triển kinh tế đô thị. Liverpool thông qua sự phối hợp giữa khu bến cảng, khu phố lịch sử, khu công trình tiêu biểu để hình thành khu kinh doanh, Liverpool đã cải thiện đáng kể diện mạo tan rã của đô thị, tạo nên một nền kinh tế khu vực với giá trị kinh doanh to lớn.

Thứ ba, việc tận dụng và khai thác các công trình di sản cần nhất quán với mục tiêu phát triển đô thị. Liverpool xác lập biện pháp chủ đạo để phát triển và làm phồn vinh đô thị là phát triển ngành du lịch, tiến hành cải tạo các công trình lịch sử trở thành nơi thể hiện các câu chuyện về các nhân vật nổi tiếng hay thể hiện lịch sử, văn hóa hàng hải, cảng biển đô thị ...

Lý Chân, Thịnh Huống

Nguồn: TC Xây dựng đô thị và nông thôn Trung Quốc, số 6/2016

ND: Kim Nhạn

Những thành phố đắt đỏ đồng thời có mức sống hợp lý - giải pháp nào cho Liên bang Nga?

Một vấn đề quan trọng đối với mọi thành phố hiện đại là sự lựa chọn mang tính chiến lược giữa hai mục tiêu đối lập - bảo đảm chất lượng không gian đô thị và bảo đảm tính hợp lý, dễ tiếp cận của nhà ở đô thị. Phương châm "trade - off" được khắc họa rõ hơn bởi sự phụ thuộc giữa sự cứng nhắc trong điều chỉnh quy hoạch đô thị với các yêu cầu về thông số của môi trường đô thị với giá cả bất động sản - trong đó có nhà ở.

Trong các thành phố có mức tiện nghi sống cao nhất, đồng thời hệ thống điều hành trơn tru như Vancouver (Canada) hay San Francisco (Mỹ), khả năng tiếp cận nhà ở của người dân

thấp hơn 3- 4 lần so với Dallas hay Detroit - những nơi chính sách quy hoạch đô thị không khắt khe trong việc hạn chế xây dựng.

Khả năng tiếp cận nhà ở được đo bằng tỷ lệ giữa giá nhà ở trung bình với thu nhập trung bình của một hộ gia đình trong các vùng thành phố có số dân trên 2 triệu người, với độ cứng trong điều chỉnh quy hoạch đô thị - theo 13th Annual Demographia International Housing Affordability Survey (cuộc khảo sát quốc tế về khả năng chi trả cho nhà ở hàng năm lần thứ 13, năm 2017). Quan trọng là cần hiểu tại các quốc gia phát triển, việc lựa chọn giữa chất lượng không gian đô thị và khả năng tiếp cận

nhà ở được thực hiện ở cấp thành phố, nhiều khi được thực hiện trong các chính sách quy hoạch đô thị và chính sách nhà ở quốc gia. Bên cạnh đó, việc lựa chọn chiến lược nâng cao chất lượng không gian đô thị (theo nghĩa rộng hơn, đó còn là tính hấp dẫn trực quan, khả năng tiếp cận không gian công cộng, và không gian mở đối với người khuyết tật, cũng như sự đa dạng các loại hình xây dựng...) luôn song song cùng việc lựa chọn các công cụ để giải quyết vấn đề suy giảm khả năng tiếp cận nhà ở.

Tại sao đối với những thành phố đắt đỏ, điều quan trọng là phải bảo đảm tính hợp lý cũng như khả năng tiếp cận nhà ở cho mọi tầng lớp công dân?

Kinh nghiệm thực tiễn của các thành phố có nền kinh tế và mức thu nhập tăng trưởng nhanh, sau đó giá nhà đất tăng cao tương ứng (như Boston, San Francisco, London, Melbourne, Toronto) đã để lại hệ quả - những thiệt hại nghiêm trọng đối với kinh tế đô thị. Một trong các tổn thất chính là sự khan hiếm lao động trình độ vừa và thấp trên thị trường lao động (chủ yếu trong các nhà hàng, lĩnh vực thương mại, dịch vụ hàng ngày); theo đó giá cả đối với hàng hóa và dịch vụ tăng cao, các vấn đề giao thông ngày càng trầm trọng (bởi những công dân có mức thu nhập không đủ sống trong thành phố cần thường xuyên di chuyển giữa khu vực trung tâm và vùng ngoại ô).

Chính vì thế, các thành phố phát triển luôn cố gắng duy trì sự khác biệt trong các nhóm thu nhập của người dân và thị trường lao động - vốn là điều kiện cần cho hoạt động bình thường của mỗi thành phố.

Giải quyết vấn đề bằng cách nào?

Trên các thị trường “giá cao” (và nhu cầu thị trường tương ứng) - khác với các thị trường “giá thấp” - luôn có khả năng sử dụng các nguồn tài chính tư nhân để giải quyết các vấn đề.

Câu hỏi then chốt ở đây: Thế nào là một chính sách quy hoạch đô thị hiệu quả, bởi ở đây cần lựa chọn đúng đắn giữa nhiều thông số

khác nhau. Ở quy mô toàn cầu, vấn đề là lựa chọn giữa phát triển các khối lượng xây dựng khác nhau và nhu cầu về bất động sản trong thành phố, với việc cải tạo chất lượng không gian đô thị. Trong phạm vi chiến lược thứ nhất, các thành phố thường không điều tiết sự “tự bỏ lan”, tức là ở đây diễn ra việc khai thác cấp tốc các lãnh thổ mới, và thường xuyên mở rộng địa giới. Trong phạm vi chiến lược thứ hai - thành phố thông qua chính sách phát triển “nén” trong phạm vi ranh giới hiện hữu (thuật ngữ các nhà đô thị học hay dùng là “urban containment”); ưu tiên cho các dự án tái phát triển xây dựng hiện có nhằm nâng cao chất lượng không gian đô thị, chứ không phải các dự án khai thác “các cánh đồng xanh” (nơi không gian đô thị hầu như chưa được hình thành). Trong các điều kiện như nhau, thông thường, chiến lược thứ nhất sẽ tạo điều kiện để giá cả bất động sản hạ thấp hơn (giá nhà ở) so với chiến lược thứ hai.

Tuy nhiên, các quốc gia phát triển trên thế giới đã có tổ hợp các công cụ giải quyết vấn đề này, duy trì và nâng cao khả năng tiếp cận nhà ở trong các thành phố có giá bất động sản ở mức cao. Hai trong các công cụ phổ biến hiện nay là mô hình kích thích điều tiết quy hoạch đô thị được áp dụng nhiều tại các nước Bắc Mỹ, và mô hình thay thế của châu Âu. Ở trường hợp thứ nhất, các phương án thay thế linh hoạt được đề xuất cho các nhà xây dựng để lựa chọn; ở trường hợp thứ hai - nghĩa vụ thực hiện các yêu cầu nghiêm ngặt được quy định rất chặt chẽ.

Ví dụ cho mô hình đầu tiên: tại một số khu vực được quy định trong thành phố New York (Mỹ), trong đó có một phần khá lớn của Manhattan đang vận hành cơ chế “urban bonus”. Logic của cơ chế này khá đơn giản - khi xây một số lượng đơn vị căn hộ để ở có mức giá hợp lý nhất định trong cả tòa nhà, chủ công trình sẽ được quyền xây thêm các tầng phía trên ở mức tối đa theo quy định về quy tắc sử dụng đất và quy tắc xây dựng.

Ví dụ giải quyết vấn đề nhà giá rẻ trong xây

dựng đô thị trong khuôn khổ mô hình thay thế của châu Âu là việc điều chỉnh (bằng luật) phần nhà ở giá rẻ trong các tòa nhà mới được xây. Cơ chế như vậy đang được vận hành tại London (Anh), Melbourne (Úc), Galway (Ireland), San Francisco (Mỹ). Các chủ công trình có thể được đề xuất lựa chọn phương án xây nhà giá rẻ trong tòa nhà đang xây hay tòa nhà khác, hoặc đóng góp một khoản tiền mặt cho quỹ nhà giá rẻ đặc biệt của thành phố. Chẳng hạn: năm 2012 tại San Francisco đã ban hành các quy định về khoản tiền này: 19,96 USD/ 1 foot vuông (đối với khu vực văn phòng); 15,9 USD/1 foot vuông đối với các doanh nghiệp nhỏ; 13,3 USD/1 foot vuông đối với khu vực R&D.

Các thành phố của Nga lựa chọn thế nào?

Các thành phố Nga có thể trở thành các thành phố có chính sách quy hoạch đô thị “mềm yếu” – xét từ góc độ những hạn chế trong phát triển xây dựng đô thị, các yêu cầu về chất lượng và khả năng tiếp cận không gian đô thị.

Giai đoạn 2000 - 2008, sự tăng trưởng nhanh trong nền kinh tế đã đưa tới việc các thành phố lớn trong Liên bang phát triển rất nhanh, và nhanh chóng thực hiện các dự án phát triển tổng thể phần lãnh thổ ngoại ô của mình. Trong thời gian này, các nhà xây dựng chuyên nghiệp bình quân hàng năm đưa vào sử dụng 25 triệu m² nhà ở, trong đó chỉ có 2-3 triệu m² được xây dựng tại các khu vực xây dựng (tại vị trí các tòa nhà bị phá dỡ, hoặc tại các thửa đất trống). Trong khi đó, giá nhà ở trên thực tế tăng lên bình quân hàng năm 10% (dựa trên tốc độ tăng trưởng kinh tế), và hệ quả là khả năng tiếp cận nhà ở không tăng lên – tỷ lệ giữa mức giá trung bình của căn hộ với thu nhập bình quân của chủ hộ vẫn ở mức 5 năm.

Như vậy, trong việc lựa chọn truyền thống “chất lượng không gian hay khả năng tiếp cận nhà ở”, các thành phố của Nga vẫn chưa nhìn ra được phương án tối ưu cho mình.

Thực tiễn xây nhà giá rẻ của Nga hiện nay
Tại Nga cho tới thời điểm hiện tại vẫn chưa áp dụng các công cụ quy hoạch đô thị có thể kích thích các nhà xây dựng xây nhà giá rẻ, tương tự như các công cụ đã nói ở trên. Tuy nhiên, nỗ lực nhất định để đưa nhà ở dạng tiết kiệm (nhà ở bình dân) vào các dự án phát triển đã được thực hiện trong khuôn khổ Chương trình “Nhà ở dành cho các gia đình Nga”, được phê chuẩn từ năm 2014 và vẫn đang tiếp tục thực hiện cho tới nay. Bản chất của Chương trình là khuyến khích các nhà xây dựng đưa vào các dự án xây nhà ít nhất 50% nhà có mức giá đưa ra cho người mua không lớn hơn 80% giá thị trường trong thành phố, song không cao hơn 30 nghìn rúp (khoảng 500 USD) mỗi mét vuông. Đổi lại, thành phố (hoặc vùng) sẽ hỗ trợ nhà xây dựng dưới hình thức cấp đất xây dựng hoặc ưu đãi thuế; hạ tầng cơ sở, các tiện ích và nhu cầu được bảo đảm. Cũng trong khuôn khổ Chương trình, kế hoạch xây dựng 25 triệu m² nhà ở bình dân đã được đề ra.

Có thể thấy về bản chất, cơ chế Chương trình khá tương hợp với thực tiễn thế giới theo xu hướng phát triển phân khúc nhà giá rẻ, nhà có mức giá hợp lý. Tuy nhiên, theo kết quả điều tra của Cục thống kê Nga, tới tháng 1/2017 mới chỉ có 0,8 triệu m² nhà ở bình dân được đưa vào sử dụng, tức là khoảng 3,3% khối lượng dự kiến trong Chương trình. Chương trình dự kiến sẽ kết thúc vào cuối năm 2017. Như vậy, trên thực tế, Chương trình chưa được hoàn thành.

Câu hỏi chính trong giai đoạn hiện nay là: các thành phố của Nga liệu có thành công trong việc lựa chọn giữa chất lượng không gian đô thị và nhà giá rẻ, hay cho tới bây giờ vẫn chưa thể tìm ra cho mình hướng đi phù hợp.

TS. Tatiana Polydi

Nguồn: Tạp chí Khảo sát Quy hoạch đô thị

Nga tháng 8/2017

ND: Lê Minh

THỨ TRƯỞNG LÊ QUANG HÙNG DỰ LỄ KỶ NIỆM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20-11 TẠI HỌC VIỆN CÁN BỘ QUẢN LÝ XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2017



Thứ trưởng Lê Quang Hùng phát biểu chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11



Toàn cảnh buổi Lễ